

MỤC LỤC
VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

1	Chương trình nghị sự.
2	Báo cáo của Ban Điều hành.
3	Báo cáo của Hội đồng Quản trị.
4	Báo cáo của Ban Kiểm soát.
5	Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2017.
7	Tờ trình về việc Thông qua các Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.
8	Tờ trình về việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.
9	Tờ trình về việc Ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện một số công việc thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.
10	Tờ trình việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
11	<ul style="list-style-type: none">- Tờ trình về việc Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.- Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
12	Tờ trình phân phối lợi nhuận 2017 (phụ lục).
13	Tờ trình kế hoạch chi trả cổ tức 2018.
14	Tờ trình về Tổng quỹ hoạt động dự kiến của HĐQT và BKS năm 2018.
15	Dự thảo Biên bản Đại hội.
16	Dự thảo Nghị quyết Đại hội.
17	Quy chế biểu quyết tại Đại hội.



vietjetair.com

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG
VIETJET**

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Thời gian : Từ 07 giờ 30 phút, Thứ Năm, ngày 26 tháng 04 năm 2018.

Địa điểm : Nhà hát Thành phố, số 07 Công trường Lam Sơn, Phường Bến Nghé, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Stt	Nội dung
1.	Đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (“Đại hội”) của Công ty cổ phần hàng không VietJet (“Công ty”).
2.	Chào cờ, khai mạc Đại hội, giới thiệu Đại biểu tham dự.
3.	Báo cáo kết quả kiểm tra túc số và tư cách Đại biểu.
4.	Bầu và thông qua Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu, thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông và thông qua Chương trình nghị sự của Đại hội.
5.	Phát biểu khai mạc của Chủ tịch Hội đồng quản trị (“HĐQT”).
6.	Báo cáo của Ban Điều hành về Hoạt động kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch kinh doanh năm 2018.
7.	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017, định hướng và kế hoạch năm 2018.
8.	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (“BKS”) năm 2017, định hướng và kế hoạch năm 2018.
9.	Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2017.
10.	Các tờ trình của HĐQT:
	- Thông qua các báo cáo: Báo cáo của BDH, HĐQT, BKS và Báo cáo tài chính kiểm toán 2017. (1)
	- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018. (2)
	- Ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện một số công việc thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. (3)
	- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. (4)
	- Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty. (5)



	- Phân phối lợi nhuận 2017 (phụ lục). (6)
	- Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018. (7)
	- Tổng quỹ hoạt động dự kiến của HĐQT và BKS năm 2018. (8)
	- Các vấn đề khác.
11.	Đại hội thảo luận.
12.	Biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình.
13.	Thông qua Biên bản và toàn văn Nghị quyết Đại hội.
14.	Phát biểu của lãnh đạo cấp trên.
15.	Bế mạc Đại hội.



*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2018***I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA VIETJET****A. Tổng quan kinh tế và thị trường hàng không**

Năm 2017 tiếp tục diễn ra với nhiều thử thách khi bối cảnh thị trường kinh tế xã hội trong nước và quốc tế có nhiều biến động. Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả quan trọng và toàn diện.

Nền kinh tế khu vực Châu Á – Thái Bình Dương tiếp tục phát triển thuận lợi nhờ tiêu dùng, xuất khẩu và đầu tư tăng cao với mức tăng trưởng 5,6%. Mức tăng trưởng này chủ yếu nhờ kinh tế Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước ASEAN tăng cao hơn kỳ vọng. Trong khu vực ASEAN, mức tăng trưởng của Indonesia vào khoảng 5,2%, Malaysia 5,4%, Phillipine 6,6%, Singapore 2,5%, Thailand 3,3% và Việt Nam có mức tăng 6,81% (vượt mục tiêu 6,7%), nằm trong nhóm các quốc gia tăng trưởng ổn định, cao hơn mức tăng trung bình của giai đoạn 2011 - 2017. Với một nền kinh tế vĩ mô chắc chắn và ổn định hơn, các lĩnh vực dịch vụ, giao thông đã đóng góp thiết thực vào bức tranh kinh tế vĩ mô 2017.

Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA) đánh giá năm 2017 là năm các hãng hàng không trên thế giới gặt hái lợi nhuận, và các hãng hàng không Việt Nam cũng không đứng ngoài xu hướng chung đó mặc dù việc tăng giá nhiên liệu tác động đến chi phí hoạt động của các hãng. Năm 2017 các hãng hàng không khu vực Châu Á – Thái Bình Dương vận chuyển xấp xỉ 1,214 tỷ lượt khách, chiếm gần 1/3 tổng lượt vận chuyển toàn cầu. Với các nhà sản xuất tàu bay, Châu Á - Thái Bình Dương hiện là thị trường lớn nhất với hơn 8,500 tàu bay đang khai thác và hàng trăm đơn hàng được ký kết trong thời gian qua đã minh chứng sự đa dạng các mô hình vận tải hàng không của khu vực kinh tế năng động. Đáng kể nhất là mô hình giá rẻ hay chi phí hợp lý, thể hệ mới thời gian qua tăng trưởng trung bình 22% mỗi năm đã tiến đến có lãi, góp phần lớn vào lượng ghế cung ứng của các hãng hàng không giá rẻ và hãng hàng không thể hệ mới trên toàn cầu.

Qui mô cũng như năng lực khai thác của các hãng hàng không tại Việt Nam tăng đáng kể đặc biệt từ khi Vietjet gia nhập thị trường hàng không. Tới nay, tổng số tàu bay thương mại đã tăng lên hơn 160 chiếc và hệ thống hạ tầng sân bay liên tục được đầu tư nâng cấp với 21 sân bay thương mại và dự kiến tăng lên 26 đến 2020. Kết quả vận chuyển của hàng không Việt Nam có tỷ lệ tăng trưởng hành khách trên 20%, đạt mức cao nhất trong khu vực. Bên cạnh đó, hệ thống các quy định và luật hàng không được hoàn chỉnh, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động của hàng không dân dụng Việt Nam.

Năm 2017 được chọn là năm phát triển du lịch bền vững, công tác xúc tiến các hoạt động hợp tác và tăng cường đóng góp hoạt động du lịch trong phát triển kinh tế và xã hội luôn được đẩy mạnh. Du lịch hiện đang là ngành kinh tế mũi nhọn và Việt Nam trở thành điểm đến du lịch có thương hiệu tại khu vực Châu Á.

Ngành hàng không Việt Nam tiếp tục có những tăng trưởng đáng kể so với những năm trước đây và tạo được sự quan tâm của xã hội đến các vấn đề mở rộng cơ sở hạ tầng nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng toàn ngành. Sản lượng hành khách thông qua các cảng hàng không của Việt Nam đạt 94,4 triệu lượt, tăng 16,9% và vận chuyển của các hãng hàng không Việt Nam đạt 44,7 triệu hành khách, tăng 16% so với năm 2016. Với xấp xỉ tổng 60 triệu lượt khách vận chuyển nội địa và quốc tế tương đương mức tăng trưởng 20%, Việt Nam đang trở thành một trung tâm vận chuyển hàng không lớn trong khu vực. Trong bối cảnh gia tăng lượng hành khách đi lại bằng đường hàng không và hạn chế về hạ tầng cảng hàng không, các đơn vị trong ngành hàng không đã đảm bảo an toàn, an ninh ở mức cao nhất trong quá trình khai thác và cung cấp dịch vụ. Các hãng hàng không, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV), các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không và các Cảng vụ hàng không khu vực đã tích cực triển khai nhiều giải pháp để hoàn thiện và nâng cao chất lượng phục vụ hành khách.

Bên cạnh những thuận lợi, ngành hàng không Việt Nam cũng đã đối diện không ít khó khăn, khi quản lý nhà nước còn chưa theo kịp nhu cầu phát triển của ngành hàng không và nền kinh tế, công tác dự báo, điều hành, cơ sở hạ tầng vẫn còn hạn chế.

B. Kết quả kinh doanh 2017:

Năm 2017 là năm tăng tốc trong chiến lược phát triển kinh doanh 2016 - 2020 của Vietjet Air. Giữa một năm đầy thử thách trước nhiều biến động của thị trường trong và ngoài nước cũng như trước sự cạnh tranh gay gắt và giá nhiên liệu tăng cao, Vietjet đã xuất sắc đạt được những kết quả kinh doanh nổi bật trong năm 2017.

Vietjet đón nhận thêm và đưa vào khai thác 17 tàu bay mới A321 nhằm tối ưu hóa lợi ích về doanh thu và chi phí, tăng số lượng tàu bay lên 51 tàu, tăng trưởng 24,39% so với năm 2016. Với hơn 17,11 triệu lượt hành khách được vận chuyển trong năm 2017, tăng 21,77% so với năm 2016, cùng với việc mở rộng khai thác thêm 01 đường bay nội địa và 21 đường bay quốc tế, Vietjet đã duy trì được hệ số sử dụng ghế trung bình 88,05%. Kết quả này đã phản ánh được những thành công vượt trội của Vietjet trong năm qua với thị phần đạt 43% vào cuối năm 2017, vươn lên vị trí là hãng hàng không hàng đầu tại Việt Nam.

Bên cạnh sự tăng trưởng GDP, các hoạt động đầu tư và thương mại có xu hướng cải thiện trong năm 2017, Vietjet đã kịp thời nắm bắt cơ hội bằng cách tập trung vào phát triển đội tàu, mở rộng mạng lưới đường bay ra thị trường quốc tế, không ngừng đẩy mạnh chất lượng dịch vụ, đặc biệt là nâng cấp dịch vụ Skyboss, và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho đa số đại người dân đi lại bằng đường hàng không. Đồng thời Vietjet triển khai hiệu quả mô hình "Hãng Hàng không Thế hệ mới" dựa trên cung cấp dịch vụ chất lượng cao với đội tàu bay trẻ và hiện đại có độ tuổi trung bình 2.75, bao gồm 24 tàu bay A320 và 27 tàu bay A321, khai thác 38 đường bay quốc nội và 44 đường bay quốc tế, thực hiện được 98,805 chuyến bay. Với mục tiêu nâng cao sự thuận tiện cho khách hàng, chất lượng dịch vụ, và giá trị doanh nghiệp, Vietjet đã ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện với Japan Airlines, một lần nữa Vietjet đã khẳng định thương hiệu của hãng trên thị trường hàng không quốc tế.

Vietjet luôn đưa ra giá vé linh hoạt và tiết kiệm kết hợp với mở rộng mạng lưới đường bay, tập trung vào thị trường quốc tế có tần suất bay lớn như Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, v.v nhằm tối ưu hóa doanh thu và tăng lợi nhuận. Năm 2017, Vietjet ghi nhận 42,303 tỷ đồng doanh thu thuần và 5,303 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tương ứng với mức tăng lần lượt 53,83% và 96,19% so với năm 2016 và tăng 0,7% và 40,6% so với kế hoạch 2017 do đẩy mạnh các hoạt động vận chuyển hành khách quốc tế, hoạt động thuê chuyến, và hoạt động kinh doanh phụ trợ, đồng thời kiểm soát và tăng cường quản lý chi phí bằng cách giảm chi phí vận hành, chi phí quản lý và chi phí bán hàng trên đơn vị vận chuyển. Vietjet đạt được những thành công nhất định bằng cách duy trì độ nhận biết thương hiệu 99% trên thị trường hàng không trong nước và khu vực. Vietjet cũng đã liên tục triển khai hơn 300 chương trình khuyến mãi và chiến lược thương hiệu cũng như tổ chức các sự kiện, và thực hiện hơn 54 nghìn tin truyền thông trong và ngoài nước, đưa thương hiệu Vietjet vươn ra thị trường quốc tế.

Trong quá trình phát triển hoạt động kinh doanh, Vietjet không ngừng chú trọng việc quản lý, sử dụng, và phát triển nguồn nhân lực. Trong đó con người là nhân tố quan trọng quyết định đến hiệu quả sản xuất kinh doanh và sự phát triển bền vững. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Vietjet là chăm lo đào tạo phát triển con người về mọi mặt, luôn quan tâm đến chính sách đãi ngộ và đào tạo phù hợp, khuyến khích sự phấn đấu, đóng góp của cán bộ công nhân viên vào sự phát triển chung. Trong những năm qua chất lượng đội ngũ cán bộ ngày được nâng cao thông qua việc tuyển dụng lao động mới có kiến thức, năng lực, kinh nghiệm và thông qua đào tạo bồi dưỡng hàng năm. Trong năm 2017, Vietjet đã xây dựng đề án phát triển nguồn nhân lực đến năm 2020 theo yêu cầu của nhà chức trách.

Dự án Học viện Hàng không của Vietjet được đánh giá cao và là điểm sáng của ngành hàng không. Học viện dự kiến sẽ đi vào hoạt động trong năm 2018 với hệ thống buồng lái mô phỏng hoàn chỉnh được cung cấp bởi Airbus. Bên cạnh đó, Trung tâm Đào tạo Vietjet đã gia hạn thành công chứng chỉ Tổ chức Huấn luyện Hàng không (ATO), không ngừng tuyển dụng và hoàn thành huấn luyện ban đầu để đưa vào khai thác 174 phi công, 415 tiếp viên, 96 nhân viên khai thác mặt đất, và 48 kỹ sư. Đồng thời, Trung tâm Đào tạo luôn phối hợp với Airbus, Boeing, IATA, ICAO và các tổ chức quốc tế để mở các lớp đào tạo chuyên môn nhằm nâng tầm kiến thức và kỹ năng của nhân lực, góp phần tích cực cho việc đạt mục tiêu phát triển của Vietjet.

Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động khai thác là chìa khóa để đẩy nhanh hơn quá trình hoàn thiện và phát triển của công ty. Vietjet đã tiên phong sử dụng máy làm thủ tục tự động (kiosk check-in), hệ thống làm thủ tục trên trang web và điện thoại (web check-in và mobile check-in) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng. Đồng thời, Vietjet luôn chủ động, tích cực tiếp thu các chuẩn mực mới, đáp ứng các quy định, yêu cầu và tiêu chuẩn của ngành hàng không hiện đại ở Việt Nam và trên thế giới để tối ưu hiệu suất an toàn. Những kết quả hoạt động an toàn và hiệu quả đã dẫn đến việc giảm 30% chi phí bảo hiểm tàu bay theo tiêu chuẩn quốc tế so với năm 2016. Vietjet cũng đạt được độ tin cậy kỹ thuật cao nhất là 99,66% giữa các hãng hàng không trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Ngoài ra, Vietjet đưa vào sử dụng chương trình theo dõi dữ liệu bay (Flight Data Monitoring - FDM) để tiến hành phân tích chi tiết hiệu suất tổ bay, xác định sớm các quản lý rủi ro, cung cấp thông tin và dữ liệu bay cho chương trình tiết kiệm nhiên

liệu nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả chất lượng hoạt động quản lý an toàn trong khai thác và bảo dưỡng.

Năm 2017 cũng đã đánh dấu sự xuất hiện của Vietjet trên thị trường chứng khoán khi chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Đến cuối năm 2017, cổ phiếu Vietjet đã tăng 128,4% so với thời điểm vừa niêm yết vào Quý 1. Vietjet đã chi trả 10% cổ tức tiền mặt và 40% cổ tức bằng cổ phiếu cho năm 2016. Trong năm 2017, Vietjet đã tạm ứng 02 đợt cổ tức, tổng là 30% bằng tiền mặt. Vietjet đã tổ chức tiếp đón hàng trăm nhà đầu tư lớn nhỏ trên thế giới và trong khu vực đến tham quan, tìm hiểu về hàng không Việt Nam nói chung và Vietjet nói riêng. Vietjet luôn giao tiếp hai chiều một cách hiệu quả nhất giữa công ty và các nhà đầu tư cá nhân, các tổ chức, và các định chế tài chính nhằm đảm bảo công khai minh bạch các thông tin hoạt động tài chính. Đồng thời, các báo cáo kiểm toán của Vietjet luôn theo chuẩn mực của Việt Nam và quốc tế.

Chủ trương đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng cho ngành hàng không vẫn là một nhân tố thuận lợi cho phát triển kinh doanh và công ty đang triển khai theo đúng kế hoạch. Vietjet tập trung vào dự án Học viện Hàng không tại Khu Công nghệ cao Sài Gòn để đưa vào hoạt động trong năm 2018 với hệ thống buồng lái mô phỏng hoàn chỉnh, cung cấp nguồn nhân lực cho ngành hàng không. Các dự án đầu tư mới và cải tạo các sân bay lớn như Tân Sơn Nhất, Nội Bài, Cam Ranh, Cát Bi, Chu Lai, Tuy Hòa, v.v vẫn đang tiếp tục được hoàn thiện, góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng khai thác của ngành hàng không nói chung, tăng hiệu quả và tần suất khai thác bay của Vietjet nói riêng.

Chỉ số hoạt động chính:

	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	% Thực hiện 2016 so 2017	Kế hoạch 2017	% TH/KH 2017
Đội tàu	41	51	24.39%	54	-5.56%
Chuyến bay khai thác	84,535	98,805	16.88%	98,124	0.69%
Lượng hành khách	14,051,360	17,110,207	21.77%	17,000,000	0.65%
Chế cung ứng	15,934,861	19,432,376	21.95%	19,311,598	0.63%
Hệ số sử dụng ghế bình quân	88.18%	88.05%	-0.15%	88.03%	0.02%
Doanh thu vận tải hàng không (tỷ đồng)	15,917	22,548	41.66%	21,589	4.44%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	27,499	42,303	53.83%	42,018	0.68%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	2,703	5,303	96.19%	3,772	40.59%
Vốn chủ sở hữu	4,734	10,594	123.79%	9,094	16.49%
Vốn cổ phần	3,000	4,513	50.43%	5,416	

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2018

A. Tình hình kinh tế và thị trường hàng không

Trong năm 2018, kinh tế vĩ mô tiếp tục được thiết lập vững chắc, tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả của tăng trưởng kinh tế, tăng trưởng năng suất lao động, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, và khoa học quản lý. Đồng thời, phần đầu năm 2018 cải thiện đáng kể về thứ hạng của Việt Nam trong bảng xếp hạng của thế giới, đưa Việt Nam vào nhóm ASEAN-4 về năng lực cạnh tranh và môi trường kinh doanh.

Châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục là khu vực phát triển năng động nhất, tuy nhiên mức tăng trưởng sẽ phụ thuộc nhiều vào các yếu tố địa chính trị, và hợp tác kinh tế của các nước trong khu vực. Nằm ở vị trí trung tâm của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, Việt Nam được dự báo GDP sẽ vượt 7% trong năm 2018, với động lực là tăng trưởng xuất khẩu nhanh, tăng tiêu dùng nội địa, và hoạt động đầu tư mạnh mẽ từ nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Nổi tiếp đà tăng trưởng trong khu vực, ngành vận tải hàng không với vai trò kết nối bầu trời, mở rộng giao thương các vùng kinh tế sẽ tiếp tục góp phần đáng kể vào bức tranh 2018 với nhiều đường bay mới mở lần đầu, gia tăng tần suất trên các đường bay hiện tại cũng như tạo thêm nhiều việc làm cho người dân trong khu vực. Đáng kể nhất là sự phát triển lớn mạnh của thị trường hàng không Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam và Ấn Độ. Theo Tập đoàn Boeing, có tới 40% nhu cầu đi lại toàn cầu, và hơn một nửa tốc độ tăng trưởng ngành hàng không trong thời gian tới đến từ khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Việt Nam tiếp tục là một trong các thị trường có tốc độ tăng trưởng hành khách nhanh nhất thế giới và khu vực Đông Nam Á. Trong những năm gần đây, Việt Nam tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng trên hai con số nhờ các chính sách mở cửa chào đón khách du lịch, đầu tư nước ngoài, nền kinh tế phát triển năng động cùng tốc độ tăng dân số trên 1% mỗi năm, góp phần không nhỏ vào nhu cầu đi lại trong nước cũng như quốc tế. Thị trường hàng không Việt Nam còn nhiều tiềm năng với dư địa tăng trưởng lớn khiến cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước mong muốn tham gia đầu tư vào thị trường vận tải hàng không. Theo Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA) cho rằng số lượt khách di chuyển bằng máy bay trên toàn thế giới trong vòng 20 năm tới sẽ đạt 7,2 tỷ lượt, và tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương dự kiến đạt 3,5 tỷ lượt khách. Trong đó, Việt Nam là một trong 5 thị trường có số lượt khách tăng trưởng nhanh nhất bên cạnh Trung Quốc, Mỹ, Ấn Độ và Indonesia.

Nắm bắt tình hình chung của ngành hàng không, VietJet đã có những kế hoạch khai thác cho năm 2018.

B. Định hướng hoạt động 2018

Trên cơ sở Nghị quyết của HĐQT, VietJet định hướng chung hoạt động khai thác 2018 dựa trên 09 mục tiêu lớn:

1. Tăng tần suất các đường bay nội địa và quốc tế đang khai thác có hiệu quả. Đảm bảo các đường bay có lãi. Tăng doanh thu Ancillary. Đảm bảo Hệ số sử dụng ghế cao.

2. Duy trì chính sách thương hiệu mạnh. Phấn đấu đạt chuẩn chất lượng dịch vụ cao cấp Quốc tế.
3. Hoàn thiện, chuẩn hoá và tự động hoá các quy trình hoạt động. 100% các hoạt động khai thác dựa trên các quy trình tiên tiến. Xây dựng, triển khai toàn diện và đồng bộ chiến lược công nghệ số trên toàn công ty và công ty thành viên.
4. Duy trì môi trường doanh nghiệp vui tươi, trẻ trung, năng động, minh bạch và ý thức tiết kiệm chi phí tới mỗi nhân viên: Tiết kiệm 5 % chi phí (không bao gồm chi phí xăng dầu) so với 2017; Kiểm soát chặt chẽ chi phí hao hụt xăng dầu.
5. Đảm bảo an toàn khai thác, đạt và vượt toàn bộ các chỉ tiêu khai thác, đặc biệt chỉ tiêu về năng suất và hiệu quả, đúng giờ, an toàn. Hoàn thành công tác chuẩn bị sẵn sàng khai thác tàu bay B737MAX.
6. Nâng cao năng lực quản lý điều hành, hoàn thiện hệ thống quản lý, năng lực cán bộ quản lý và khả năng làm việc theo nhóm. Tổ chức và vận hành tốt hệ thống quản trị rủi ro công ty và các đơn vị thành viên.
7. Quản trị công ty nghiêm ngặt theo chuẩn mực quốc tế.
8. Tiếp tục triển khai các dự án chiến lược về nguồn nhân lực và đào tạo; về đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng cho đào tạo, mặt đất, kỹ thuật, v.v.; và về hệ thống quản lý tập trung và tự động hóa.
9. Đóng góp xây dựng ngành và các văn bản pháp luật, pháp qui có liên quan tới ngành; tham gia vào tuyên truyền phổ biến văn minh hàng không trong hành khách và cộng đồng, các qui định về an toàn an ninh; đóng góp chương trình du lịch quốc gia, phát triển kinh tế các địa phương.

Dự kiến đến cuối năm 2018, VietJet sẽ khai thác 66 tàu bay với hơn 120 nghìn chuyến bay, và dự kiến vận chuyển hơn 24,1 triệu hành khách. Kế hoạch tăng trưởng đội tàu bay được xây dựng dựa trên định hướng phát triển và mô hình kinh doanh của công ty, điều kiện hạ tầng của các sân bay, năng lực đảm bảo khai thác của hãng. VietJet xác định số lượng tàu cho từng năm và lựa chọn các dòng tàu bay mới, hiện đại, tiết kiệm nhiên liệu phù hợp với mạng đường bay và điều kiện khai thác.

VietJet có kế hoạch mở rộng thị trường cả chiều rộng và chiều sâu của mạng bay, nâng tổng số đường bay lên 100 đường, bao gồm 39 đường bay nội địa và 61 đường bay quốc tế. Cùng với việc phát triển đội tàu bay, VietJet sẽ tập trung mở rộng mạng bay quốc tế, mở rộng đường bay tới các nước khu vực Bắc Á và Đông Bắc Á, tiếp tục mở rộng hợp tác liên danh (codeshare), hay hợp tác interline với các hãng hàng không có các đường bay đi Châu Âu, Châu Mỹ. Mạng đường bay nội địa sẽ được củng cố, với việc tăng tần suất các đường bay tới hầu hết các sân bay nội địa trong nước với giá vé tiết kiệm phục vụ nhu cầu đi lại ngày càng tăng của người dân và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế các địa phương. Mạng đường bay trong nước được quy hoạch phù hợp với quy hoạch giao thông vận tải và du lịch của cả nước, hỗ trợ mạng bay quốc tế cũng như phát triển kinh tế của địa phương.

Trong năm 2018, VietJet sẽ tiếp tục xây dựng các tiêu chuẩn dịch vụ nhằm tăng cường giám sát và đảm bảo sự an toàn, hiệu quả, cũng như chất lượng trong hoạt động khai thác tại tất cả các đầu sân bay theo đúng quy trình, quy định của

Vietjet và tuân thủ các yêu cầu của Cục Hàng không Việt Nam. Vietjet cũng sẽ không ngừng đào tạo, tuyển dụng, và nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, nhân viên để đáp ứng được nhu cầu phát triển theo chuẩn mực quốc tế IATA.

Căn cứ vào những kết quả đạt được trong năm 2017, VietJet đã đặt ra các chỉ số kế hoạch trong năm 2018:

	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	% TH 2017 vs KH 2018
Đội tàu	51	66	29.41%
Chuyến bay khai thác	98,805	123,194	24.68%
Lượng hành khách	17,110,207	24,100,000	40.85%
Ghế cung ứng	19,432,376	27,327,361	40.63%
Hệ số sử dụng ghế bình quân	88.05%	88.19%	0.14%
Doanh thu vận tải hàng không (tỷ đồng)	22,548	30,100	33.49%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	42,303	50,970	20.49%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	5,303	5,806	9.49%
Vốn chủ sở hữu	10,594	13,255	25.12%
Vốn cổ phần	4,513	5,416	20.01%

Chương trình hành động:

Thương mại

- Thị trường nội địa:
 - o Tăng thị phần nội địa, tập trung vào các sản phẩm đường trục Sài Gòn - Đà Nẵng - Hà Nội, ưu tiên các giờ khai thác doanh thu cao và giờ bay ổn định;
 - o Mở rộng mạng lưới phát triển đường bay từ các căn cứ chiến lược như Hải Phòng, Cam Ranh, và Đà Lạt;
 - o Cắt giảm các đường bay không hiệu quả và chuyển sang khai thác theo mùa.
- Thị trường quốc tế:
 - o Đẩy mạnh thị trường quốc tế;
 - o Đảm bảo duy trì vị trí của hãng và đảm bảo hiệu quả đường bay tại thị trường Hàn Quốc và Đài Loan;
 - o Xây dựng kênh bán và hình ảnh thương hiệu Vietjet để chuẩn bị cho khai thác thị trường Nhật, Ấn Độ, và Nga;
 - o Nghiên cứu khả thi thị trường Úc.

- Sản phẩm - Dịch vụ:
 - o Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ Skyboss;
 - o Xây dựng chương trình Sky-Corporate và các gói sản phẩm dịch vụ phụ trợ như khách sạn, tour du lịch, bảo hiểm du lịch, bảo hiểm chậm hủy chuyến, v.v;

Khởi Khai thác bay và Khai thác Dịch vụ Mặt đất

- Nâng cao chỉ số tỷ lệ bay đúng giờ (OTP), tập trung phân tích các nguyên nhân chính và lên kế hoạch hoạt động cụ thể với sự phối hợp của các đơn vị liên quan:
 - o Tối ưu hóa phân lịch bay và tổ lái;
 - o Khởi Khai thác Dịch vụ Mặt đất giám sát chặt chẽ lịch bay đúng giờ để đảm bảo thời gian quay đầu;
 - o Khởi Kỹ thuật thực hiện kiểm tra tàu bay, tránh tối đa các hỏng hóc kỹ thuật, đảm bảo kế hoạch A-Check, C-Check;
 - o Giảm thiểu thời gian taxi in/out, thời gian chờ cất hạ cánh.

Khởi Nhân sự và Công tác Đào tạo

- Tiếp tục triển khai đề án phát triển nguồn nhân lực đến năm 2020.
- Học viện Hàng không:
 - o Khai trương và đưa vào hoạt động Trung tâm Đào tạo được liên kết với Airbus, là một phần của Học viện Hàng không Vietjet.
 - o Xây dựng bộ máy tổ chức, tuyển dụng nhân sự, phối hợp với Airbus chuẩn bị công tác đào tạo để đảm bảo khai thác và đưa học viện vào hoạt động trong Quý 3/ 2018.

Khởi An toàn, An ninh, Đảm bảo Chất lượng

- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện Hệ thống quản lý An toàn: Hệ thống Phân tích dữ liệu bay, Báo cáo An toàn, Hoạt động thúc đẩy An toàn
- Đánh giá gia hạn chứng chỉ IOSA vào tháng 6/2018.
- Triển khai Gia hạn chứng chỉ AOC từ Quý 3/2018.
- Tham gia các các chương trình An Toàn-An Ninh hàng không Quốc gia của Bộ GTVT và Cục HKVN
- Ứng dụng các Công nghệ tiên tiến trong các hoạt động Quản lý và đảm bảo ANHK.
- Nghiên cứu và áp dụng Phần mềm tích hợp Quản lý An toàn và Chất lượng.
- Tiếp tục triển khai ISO 27001, dự kiến tổ chức mời đánh giá cấp chứng chỉ vào cuối năm 2018.

Khởi Kỹ thuật

- Tiếp nhận các tàu bay Airbus A321 NEO.
- Xây dựng 01 hangar thân hẹp tại căn cứ Cam Ranh, Nội Bài hoặc Sài Gòn.

- Xây dựng phân xưởng phụ trợ: Phân xưởng bảo dưỡng phanh lốp, Phân xưởng bảo dưỡng nội thất, Phân xưởng bảo dưỡng ắc quy.

C. CÔNG TY THÀNH VIÊN & CÔNG TY LIÊN DOANH

A. Thai Vietjet:

Thai Vietjet hoạt động theo mô hình nhượng quyền thương hiệu từ Vietjet hiện đang khai thác 04 tàu bay dòng A320 với cấu trúc 180 ghế. Hãng khai thác lịch bay thương mại với 04 đường bay quốc nội và 01 đường bay quốc tế với 6,964 chuyến bay, vận chuyển 1,06 triệu lượt khách trong năm 2017. Thai Vietjet triển khai thành công chương trình Skyboss cho các chuyến bay nội địa, thành lập Call Center để hỗ trợ khách hàng và thực hiện tự phục vụ khai thác mặt đất vào tháng 11/ 2017.

B. Vietjet Air Cargo:

Năm 2017, doanh thu vận tải hàng hóa là 649 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2016 và tổng sản lượng năm 2017 đạt 64,737 tấn, tăng 29%. Vietjetair Cargo đã phát triển thêm nhiều hợp đồng interline với các hãng hàng không quốc tế, xây dựng được phương án kinh doanh Freightler, ban hành quy chế phê duyệt và kiểm soát giá, thống nhất được quy trình phối hợp phục vụ hàng hóa giữa Vietjetair Cargo và các đơn vị phục vụ hàng hóa, mặt đất tại SGN, HAN. Vietjet Cargo đã hoàn thiện và chuẩn hóa các quy trình quản lý cho bộ phận Thương mại và Khai thác.

III. KẾT LUẬN

Sau 06 năm hoạt động khai thác trong thị trường vận tải hàng không, Vietjet đã đối mặt với nhiều thách thức và khó khăn. Tuy nhiên, với sự quan tâm chỉ đạo của HĐQT và Ban Điều hành, cùng với nỗ lực không ngừng của toàn thể nhân viên, VietJet Air đã tự tin vượt qua được giai đoạn khó khăn, hoàn thành xuất sắc những chỉ tiêu kế hoạch đề ra, xây dựng một thương hiệu vững mạnh, khẳng định vị trí của một hãng hàng không thế hệ mới tại thị trường hàng không Việt Nam và vươn ra thị trường hàng không quốc tế. Vietjet không chỉ là một hãng hàng không mà hơn thế nữa là một tập đoàn cung cấp các nhu cầu tiêu dùng cho hành khách.

THAY MẶT BAN ĐIỀU HÀNH
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

LƯU ĐỨC KHÁNH

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HĐQT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2018

Kính thưa: Các Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet

Thưa các quý vị đại biểu

Trước hết, tôi xin thay mặt HĐQT Công ty CPHK Vietjet xin chào mừng các quý vị đã có mặt ngày hôm nay để tham dự và chứng kiến một Đại hội Cổ đông đặc biệt của Hãng hàng không Vietjet: “Đại hội chào mừng 10 năm thành lập (2007-2017) và tròn 1 năm lên sàn chứng khoán (28/02/2017)”. Chúng ta đã đạt được những kết quả ngoạn mục (Phụ lục 1):

- Năm 2017, chúng ta đã có 38 tuyến bay nội địa và 44 tuyến bay quốc tế, đã vận chuyển được 17,11 triệu hành khách, Đến cuối năm 2017 chúng ta đang khai thác 51 máy bay với tuổi bình quân 2,75 năm, là một trong những hãng có đội máy bay trẻ nhất thế giới. Năm 2017, chúng ta đã nhận và khai thác có hiệu quả 17 máy bay trong đó có 01 máy bay A321Neo đầu tiên trong khu vực Đông Nam Á.
- Tổng doanh thu đạt được là 42.303 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 5.303 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách (trực tiếp và gián tiếp): 4.200 tỷ đồng, như vậy mỗi CBCNV của Vietjet trong năm 2017 đã đóng góp cho ngân sách nhà nước 1,4 tỷ đồng.
- Và trên hết là chúng ta đã đảm bảo 100% các chuyến bay an toàn. Chỉ số an toàn đạt 99,66% đứng đầu trong khu vực.

Và đặc biệt năm 2017 là năm của VietJet trên thị trường chứng khoán, chúng ta đã niêm yết trên HOSE vào ngày 28/2/2017 và được đánh giá là IPO thành công nhất Việt Nam.

Và cho đến hôm nay giá trị vốn hóa Vietjet đã tăng lên trên 3 lần so với ngày đầu, vốn hóa đã đạt hơn 4 tỷ USD.



Năm 2017 HĐQT Vietjet đã bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh để ra những quyết sách kịp thời:

- Ban hành 55 nghị quyết;
- Xin ý kiến cổ đông bằng văn bản tăng tỷ lệ chia cổ tức từ 50% lên 60% (Cho đến hôm nay đã chia 30% cổ tức bằng tiền mặt, còn lại sẽ chia tiếp tục)
- Đã tăng vốn Điều lệ 2017 từ 3.200 tỷ (từ đầu năm) lên 4.500 tỷ vào cuối năm 2017.
- Vietjet đã chuyển Trụ sở chính về địa chỉ 302/3 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội.

Chúng ta đã có rất nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế, minh chứng cho những kết quả đã làm được ở trên (Phụ lục 2).

HĐQT đánh giá cao hiệu quả hoạt động của BDH, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao phó.

Để đạt được những kết quả trên, trước tiên HĐQT xin cảm ơn Ban Điều hành và toàn thể Cán bộ CNV đã đoàn kết một lòng làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

Cũng nhờ thế mà Vietjet được thế giới công nhận là hãng hàng không non trẻ nhưng có tốc độ phát triển nhanh nhất trong ngành hàng không giá rẻ với những yếu tố cơ bản:

- Công tác nhân sự: Con người được coi là then chốt, chúng ta có đội ngũ CBCNV giỏi về chuyên môn và luôn có khát vọng vươn cao vươn xa. Cuối năm 2017 đã có 3.162 CBCNV với hơn 30 quốc tịch khác nhau.
- Công tác quản lý chi phí hiệu quả: có tần suất chuyến bay lớn trong топ cao nhất Châu Á (13,8 giờ). Quản lý chi phí hiệu quả.
- Công tác đối ngoại:

Năm 2017 là năm nổi bật của công tác đối ngoại Vietjet, chúng ta đã tham gia các hội nghị xúc tiến đầu tư của nhà nước tại các tỉnh thành và đã được lãnh đạo các tỉnh rất hoan nghênh và đề nghị mở thêm các đường bay mới góp phần phát triển kinh tế địa phương.

Đặc biệt, Vietjet đã đóng góp không nhỏ cho hội nghị APEC, được nhà nước biểu dương khen thưởng, CEO Nguyễn Thị Phương Thảo cũng là một trong những diễn giả trong hội nghị APEC được đánh giá cao.

Đã có hàng trăm cuộc gặp gỡ làm việc với các tổ chức đầu tư quốc tế, tham gia tổ chức các sự kiện có tiếng vang lớn trong các chuyến viếng thăm các nước của lãnh đạo cấp cao chính phủ (như Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Chủ tịch nước Trần Đại Quang, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng...). Để có thành công

ngày hôm nay, công tác đối ngoại đóng góp một phần rất lớn, giúp cho thương hiệu Vietjet chúng ta ngày càng vang xa.

Đi đôi với sản xuất kinh doanh, Vietjet còn luôn quan tâm đến con người, và môi trường làm việc, tạo tâm lý hứng khởi và tạo động lực cho lớp trẻ và 2017 đã nhận được danh hiệu top 100 doanh nghiệp có nơi làm việc tốt nhất.

Công tác xã hội: Chúng ta không những chỉ đóng góp cho phát triển kinh tế của đất nước nói chung và ngành hàng không nói riêng, Vietjet còn luôn luôn hướng đến cộng đồng, tham gia những hoạt động xã hội, chăm lo cho trẻ em nghèo có thể cắp sách đến trường, những người nghèo (Chuyến bay tình nghĩa chở công nhân nghèo về ăn Tết, tổ chức nhiều đoàn từ thiện giúp cho những người có hoàn cảnh khó khăn đồng thời nâng cao ý thức sống vì mọi người, vì cộng đồng cho CBCNV...). Cảm ơn các Cổ đông đã quan tâm đến công tác xã hội trong việc trích ra một phần quỹ để đóng góp vào công tác này.

Để có thể nắm bắt được cơ hội và vượt qua thách thức, Ban Lãnh đạo Vietjet đã đưa ra 09 mục tiêu chính cho năm 2018 như sau:

1. Tăng tần suất các đường bay nội địa và quốc tế đang khai thác có hiệu quả. Giữ vững vị trí dẫn đầu về lượng khách vận chuyển. Đảm bảo các đường bay có lãi. Tăng doanh thu phụ trợ. Đảm bảo Hệ số sử dụng ghế.
2. Duy trì chính sách thương hiệu mạnh. Phần đầu đạt chuẩn chất lượng dịch vụ cao cấp Quốc tế tương đương Japan Airlines & Qatar Airlines.
3. Hoàn thiện, chuẩn hoá và tự động hoá các quy trình hoạt động. 100% các hoạt động khai thác dựa trên các quy trình tiên tiến. Xây dựng, triển khai toàn diện và đồng bộ chiến lược công nghệ số trên toàn công ty và công ty thành viên.
4. Duy trì môi trường doanh nghiệp vui tươi, trẻ trung, năng động, minh bạch và ý thức tiết kiệm chi phí tới mỗi nhân viên: Tiết kiệm 5 % chi phí (không bao gồm chi phí xăng dầu) so với 2017; Kiểm soát chặt chẽ chi phí hao hụt xăng dầu.
5. Đảm bảo an toàn khai thác, đạt và vượt toàn bộ các chỉ tiêu khai thác, đặc biệt chỉ tiêu về năng suất và hiệu quả, đúng giờ, an toàn. Hoàn thành công tác chuẩn bị sẵn sàng khai thác tàu bay B737MAX.
6. Nâng cao năng lực quản lý điều hành, hoàn thiện hệ thống quản lý, năng lực cán bộ quản lý và khả năng làm việc theo nhóm. Tổ chức và vận hành tốt hệ thống quản trị rủi ro công ty và các đơn vị thành viên.
7. Quản trị công ty niêm yết theo chuẩn mực quốc tế.
8. Tiếp tục triển khai các dự án chiến lược về nguồn nhân lực và đào tạo; về đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng cho đào tạo, mặt đất, kỹ thuật, ... ; về hệ thống quản lý tập trung và tự động hóa.
9. Đóng góp xây dựng ngành và các văn bản pháp luật, pháp qui có liên quan tới ngành; tham gia vào tuyên truyền phổ biến văn minh hàng không trong hành

khách và cộng đồng, các qui định về an toàn an ninh; đóng góp chương trình du lịch quốc gia, phát triển kinh tế các địa phương.

*Một số chỉ tiêu và công việc cơ bản:

1. Đảm bảo bay tuyệt đối an toàn.
2. Số lượng hành khách chuyên chở: 24,1 triệu
3. Số đường bay: năm 2018, Vietjet đặt mục tiêu mở rộng mạng bay lên 102 đường bay, gồm 42 đường bay nội địa và 60 đường bay quốc tế, tăng 31%. Khu vực Bắc Á vẫn sẽ là thị trường quốc tế chủ chốt. Song song với mở rộng thị trường hiện tại (Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc) Vietjet sẽ khai thác các thị trường mới như Nhật Bản, Indonesia, Ấn Độ.
4. Tổng doanh thu: 50.970 tỷ đồng
5. Lợi nhuận trước thuế: 5.806 tỷ đồng
6. Tỷ lệ chia cổ tức: 50%
7. Hợp tác với các hãng hàng không truyền thống để khai thác các chặng bay dài.
8. Nghiên cứu thành lập các liên doanh để vận hành các hãng hàng không giá rẻ tại thị trường Châu Á.
9. Khai trương hoạt động của Trung tâm Simulator phục vụ cho chương trình nguồn nhân lực lâu dài cho Vietjet.

Cuối cùng, thay mặt Ban Lãnh đạo và toàn thể CBCNV Vietjet, xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các quý cổ đông, quý khách hàng đã tin tưởng, ủng hộ và đóng góp tích cực cho sự phát triển của Vietjet trong 10 năm qua. Chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ và đồng hành của quý vị trong thời gian tới.

Tôi tin tưởng rằng với khát vọng vươn lên làm chủ bầu trời, với những giá trị nhân văn cốt lõi của Vietjet, chúng ta sẽ tiếp tục bay cao bay xa.

Xin trân trọng cảm ơn!

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thanh Hà

Phụ lục 1: Kết quả kinh doanh 2017 và kế hoạch 2018

	Thực hiện / Actual 2017	Kế hoạch / KPI 2018	% Thực hiện /Actual 2017 vs Kế hoạch / KPI 2018
Đội tàu Fleet	51	66	29.41%
Chuyến bay khai thác Operational flights	98,805	123,194	24.68%
Lượng hành khách Passenger	17,110,207	24,100,000	40.85%
Ghế cung ứng Available Seat	19,432,376	27,327,361	40.63%
Hệ số sử dụng ghế bình quân Average Load Factor	88.05%	88.19%	0.14%
Doanh thu vận tải hàng không (tỷ đồng) Air Transport Revenue (billion vnd)	22,548	30,100	33.49%
Doanh thu thuần (tỷ đồng) Net Revenue (billion vnd)	42,303	50,970	20.49%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) Profit before tax (billion vnd)	5,303	5,806	9.49%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu Earning per Share (EPS)	11,356	11,400	0.39%

Phụ lục 2: Bảng khen/giải thưởng



Top 10 Thương hiệu nhân hiệu nổi tiếng
Top 10 Famous Branding



Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam
Top 50 Vietnamese best listed companies



Hãng hàng không có tốc độ tăng trưởng khách du lịch nhanh nhất Việt Nam
Airline has the fastest growth of tourists in Vietnam



Thương vụ IPO tiêu biểu và Doanh nghiệp công bố thông tin M&A tốt nhất
Typical IPO and the best M&A Company Announcement



Hãng hàng không chi phí thấp được yêu thích nhất
Best Low Cost Carrier



Thương hiệu tuyển dụng tốt nhất châu Á
The Best Employer Brand Asia awards



Thương vụ tốt nhất Việt Nam
Best Vietnam Deal



Hãng hàng không chi phí thấp nhất
Best Ultra Low-Cost Airline



Top 5 Hãng Hàng không có Tiếp hấp dẫn nhất, 2017
Top 5 Airlines Have the Most Attractive Flight Attendances, 2017



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, và các quy chế nội bộ của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (Công ty), Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017;

Ban Kiểm soát xin được báo cáo trước Đại hội về hoạt động kiểm tra, giám sát trong năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018:

I. CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT, THÙ LAO & LỢI ÍCH

Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 03 thành viên, thông tin chi tiết như sau:

Stt	Thành viên	Chức vụ	Thù lao	Số lượng cổ phần sở hữu
1.	Trần Dương Ngọc Thảo	Trưởng ban – Chuyên trách	423.811.556	45.000
2.	Đoàn Thu Hương	Thành viên	78.277.777	211.400
3.	Phạm Văn Đầu	Thành viên	78.277.777	42.000

Thù lao Hội đồng Quản trị (HĐQT) và BKS được Đại hội đồng cổ đông 2017 phê duyệt với mức 8,28 tỷ đồng/năm 2017, tổng thù lao của BKS chi trả trong năm 2017 là 580.367.110

đồng, tổng thù lao của HĐQT và BKS là 8.062.311.980 tỷ đồng, nằm trong ngân sách được phê duyệt.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát, BKS đã tiến hành nhiệm vụ của mình với những hoạt động cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên của HĐQT thông qua việc kiểm tra trực tiếp các hồ sơ, chứng từ tại Công ty và rà soát gián tiếp thông qua các báo cáo hoạt động của HĐQT và Ban điều hành (BDH) Công ty.
- Giám sát hoạt động điều hành và quản lý của HĐQT và BDH.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT mở rộng và theo yêu cầu để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty.
- Phối hợp với Kiểm toán Nội bộ và Kiểm toán độc lập KPMG để đánh giá hoạt động kế toán tài chính cũng như Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.
- Năm 2017 BKS tổ chức 03 phiên họp thường kỳ với 100% thành viên tham dự. Ngoài ra các thành viên BKS thường xuyên trao đổi công việc qua điện thoại, email nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề chuyên môn liên quan.

Phiên họp	Thành viên tham dự	Nội dung
Phiên họp 1: 20/04/2017	3/3	<ul style="list-style-type: none">- Bầu Trưởng ban kiểm soát- Phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban Kiểm soát
Phiên họp 2: 06/10/2017	3/3	<ul style="list-style-type: none">- Rà soát hoạt động kiểm toán nội bộ 6 tháng đầu năm- Rà soát tình hình làm thêm giờ- Hoạt động công bố thông tin 6 tháng sau niêm yết- Thống nhất kế hoạch làm việc quý 4/2017
Phiên họp 3: 20/12/2017	3/3	<ul style="list-style-type: none">- Xem xét công tác quản lý an toàn khai thác của Công ty- Xem xét hoạt động tài chính kế toán Công ty- Tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017- Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2017

- Các kết luận và kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với từng nội dung đã được gửi đến HĐQT và các đơn vị có liên quan để thực hiện khắc phục.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông 2017:

Công ty hoàn tất việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ trong việc niêm yết cổ phiếu, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, phân phối lợi nhuận, chỉnh sửa bổ sung Điều lệ Công ty, thay đổi địa chỉ trụ sở chính và bổ sung ngành nghề kinh doanh trong năm 2017.

- Công ty niêm yết 300.000.000 cổ phiếu lên Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh từ ngày 28/02/2018 với giá khởi điểm là 90.000 đồng/cổ phiếu đạt mức vốn hoá 27 ngàn tỷ đồng; đến ngày 31/12/2017 thì giá đạt 145.000 đồng/cổ phiếu đưa mức vốn hoá lên hơn 65 ngàn tỷ đồng.
- Trong năm 2017 Công ty đã triển khai thành công 2 đợt tăng vốn điều lệ: phát hành riêng lẻ tăng vốn điều lệ lên 3.223.880.600.000 đồng vào tháng 03/2017 và phát hành cổ phiếu tỷ lệ 40% từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ lên 4.513.432.840.000 đồng theo đúng nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua.
- Công ty đã tạm ứng cổ tức 2017 đợt 1 tỷ lệ 20% bằng tiền mặt vào tháng 07/2017, đợt 2 tỷ lệ 10% bằng tiền mặt vào tháng 02/2018 theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
- Doanh thu hợp nhất đạt 42.302 tỷ đồng, hoàn thành 100 % kế hoạch năm 2017 và tăng 53,8 % so với năm 2016; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 5.073 tỷ đồng, hoàn thành 150% so kế hoạch và tăng 103.3% so với năm 2016; vốn chủ sở hữu đạt 10.594 tỷ đồng, tăng 123,8 % so với năm 2016.
- Thực hiện uỷ quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT thảo luận với BKS, đã lựa chọn ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm với Công ty TNHH Kiểm toán KPMG theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế (IFRS).
- Trong năm 2017, Công ty chưa thực hiện việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
- Việc tăng giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài chưa được thực hiện trong năm 2017
- Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ.

2. Tình hình tài chính năm 2017:

Ban Kiểm soát đã xem xét các Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm của Công ty, đồng thời thường xuyên trao đổi với đơn vị kiểm toán độc lập đánh giá tình hình kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro của Công ty.

Qua kiểm tra soát xét Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty, BKS nhất trí số liệu do BDH trình bày trước Đại hội. Báo cáo tài chính đã được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của chế độ kế toán hiện hành; đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam, phản ánh hợp lý tình hình tài sản và hoạt động của Công ty đến thời điểm 31/12/2017 và kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính 2017. Ngoài ra trong năm 2017 Công ty còn thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm theo chuẩn mực kế toán quốc tế IFRS.

Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh hợp nhất tại thời điểm 31/12/2017 được phản ánh tổng hợp trên các chỉ tiêu cơ bản như sau:

	2017	+/-% so 2016
- Vốn Điều lệ:	4.513.432.840.000	50,45%
- Vốn Chủ sở hữu:	10.594.134.518.111	123,79%
- Tổng Tài sản:	31.658.265.241.424	57,80%
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	42.302.758.277.806	53,83%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	5.073.651.413.698	103,27%
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	11.356	

(Chi tiết số liệu theo Báo cáo Tài chính hợp nhất kiểm toán thời điểm 31/12/2017)

3. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

Ban Kiểm soát thực hiện việc giám sát hoạt động kinh doanh Công ty thông qua công tác chỉ đạo hoạt động Kiểm toán nội bộ của Công ty, kịp thời phản ánh các điểm tồn tại và nhận diện các rủi ro cho Ban Điều hành để chỉ đạo các hoạt động khắc phục, phòng ngừa.

Trong năm 2017, Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành kế hoạch kiểm tra, kiểm toán được phê duyệt:

- Hoàn tất kiểm tra định kỳ hoạt động các phòng ban và các đơn vị trực thuộc, ghi nhận trong năm 2017, Công ty tuân thủ tốt hệ thống kiểm soát nội bộ được thiết lập ra.
- Kết quả công tác kiểm tra định kỳ ghi nhận số lượng các phát hiện ước tính giảm 70% so với năm 2016 do các đơn vị được kiểm toán thực tốt công tác khắc phục các điểm rủi ro được nêu ra của kiểm toán nội bộ.
- Rà soát định kỳ hàng tháng hệ thống đặt giữ chỗ đảm bảo phát hiện các giao dịch bất thường và đề xuất đơn vị quản lý tiến hành các biện pháp xử lý khắc phục kịp thời.
- Ngoài ra, BKS đã đề xuất cải tiến, cập nhật các quy trình, sổ tay kiểm soát nội bộ nhằm kiểm soát chặt chẽ các rủi ro và nâng cao tính hiệu quả trong hệ thống quản lý toàn Công ty.

IV. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị đã tuân thủ đúng Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty:

- Hoàn tất việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và các nghị quyết thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trong năm 2017.
- Triển khai các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp mở rộng với BĐH, để thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng Quản trị để đạt các mục tiêu kinh doanh theo kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của các Ủy ban An toàn Hàng không, An ninh Hàng không, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Tổ chức & Nhân sự...kịp thời đưa ra các chỉ đạo để đảm bảo an toàn khai thác.
- Ban hành Nghị quyết, Quyết định và giám sát Ban Giám đốc trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các hoạt động đầu tư, phát triển kinh doanh.
- Ban hành Quy chế quản trị Công ty và Quy chế Công bố thông tin theo chuẩn mực công ty cổ phần niêm yết.
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Điều hành

Ban Điều hành đã trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ được quy định. Trên cơ sở các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, BĐH đã thực hiện các công việc sau:

- Chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo các kế hoạch và chỉ tiêu kinh doanh (KPI) đã được HĐQT giao phó.
- Tổ chức các cuộc họp giao ban khai thác hàng ngày, giao ban điều hành hàng tuần, kịp thời cập nhật tình hình khai thác và kinh doanh, ra các quyết định điều hành hoạt động kinh doanh mang tính chiến lược và theo sát diễn biến thị trường ngành hàng không.

- Chỉ đạo công tác xây dựng quy trình, quy chế của Công ty đảm bảo mọi hoạt động tuân thủ đúng và đủ các quy định của pháp luật, triển khai áp dụng công nghệ hoá cho tất cả các hoạt động khai thác và kinh doanh của Công ty.
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Ban Điều hành.

Năm 2017, Ban Kiểm soát nhận thấy không có dấu hiệu bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Điều hành và các chức danh quản lý của Công ty.

V. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- Trong quá trình triển khai hoạt động kiểm tra giám sát, HĐQT, BDH và các phòng ban Công ty đã hỗ trợ và phối hợp tốt với BKS, tài liệu được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho BKS theo đúng quy định.
- Ban Kiểm soát cũng thường xuyên góp ý cho công tác quản trị doanh nghiệp, công tác công bố thông tin và hệ thống quy trình, quy chế của HĐQT và BDH, từ đó góp phần cùng giải quyết các khó khăn phát sinh.
- Trong năm 2017, BKS không nhận được đơn thư khiếu nại của cổ đông về hoạt động kinh doanh và quản lý của Công ty.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Chính sửa bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty để trình ĐHĐCĐ thông qua.
- Đẩy nhanh tiến độ các dự án của chương trình số hoá (Công nghệ 4.0) trong các hoạt động của Công ty, đảm bảo thực hiện mục tiêu xây dựng Vietjet trở thành hãng hàng không tiêu dùng dựa trên nền tảng thương mại điện tử.

VII. ĐỊNH HƯỚNG & KẾ HOẠCH NĂM 2018:

Trong năm 2018, BKS sẽ tiếp tục cải tiến phương thức hoạt động, tăng cường kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành của Công ty trên cơ sở giám sát hoạt động của HĐQT và BDH Công ty, cụ thể như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của ngành hàng không, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

- Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
- Kiểm tra, xem xét các báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm. Duy trì liên lạc thường xuyên với Kiểm toán độc lập để nâng cao chất lượng công tác kiểm toán báo cáo tài chính.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Kiểm soát, chú trọng công tác quản lý rủi ro, tập trung kiểm soát, phát hiện các yếu tố rủi ro trọng yếu, tiềm ẩn để Công ty kịp thời áp dụng các biện pháp phòng ngừa.
- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo quy định hiện hành.
- Chỉ đạo hoạt động Kiểm toán nội bộ, cải thiện các quy trình và thủ tục kiểm toán và đẩy mạnh công tác kiểm toán hệ thống các ứng dụng đang vận hành toàn Công ty, áp dụng các giải pháp tự động hóa hoạt động kiểm toán nhằm tăng hiệu quả công tác kiểm tra giám sát.
- Tham gia thường xuyên các cuộc họp của HĐQT để tư vấn về mặt kiểm soát rủi ro nhằm tăng thêm hiệu quả cho công tác quản lý điều hành.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- HĐQT; BBDH
- Văn phòng HĐQT
- Lưu BKS;

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Trần Dương Ngọc Thảo



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Hàng không VietJet

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 20 tháng 4 năm 2018, được trình bày từ trang 6 đến trang 54.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 17-01-258-2

Chông Kwang Puay

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0864-2018-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Trần Đình Vinh

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0339-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2018.

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã	Thuyết	31/12/2017	1/1/2017
	số	minh	VND	VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn				
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		17.668.643.983.650	10.313.466.695.796
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	6.861.601.955.584	2.741.341.465.691
Tiền	111		2.824.391.955.584	1.086.741.465.691
Các khoản tương đương tiền	112		4.037.210.000.000	1.654.600.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.400.000.000	1.400.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.400.000.000	1.400.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.223.453.944.832	7.128.756.627.068
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	1.447.857.870.382	1.758.360.196.227
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7(a)	533.003.878.162	91.313.966.035
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	487.333.764.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	9(a)	7.755.258.432.288	5.279.082.464.806
Hàng tồn kho	140	10	267.181.519.500	137.930.296.755
Tài sản ngắn hạn khác	150		315.006.563.734	304.038.306.282
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15(a)	218.686.791.604	241.502.028.011
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		881.949.735	5.682.750.824
Thuế phải thu Nhà Nước	153	17(b)	95.437.822.395	56.853.527.447

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã	Thuyết	31/12/2017	1/1/2017
	số	minh	VND	VND
Tài sản dài hạn				
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		13.989.621.257.774	9.749.234.828.931
Các khoản phải thu dài hạn	210		7.152.674.330.646	5.104.774.400.197
Trả trước cho người bán dài hạn	212	7(b)	701.500.000.000	701.500.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	9(b)	6.451.174.330.646	4.403.274.400.197
Tài sản cố định	220		1.528.720.840.609	1.047.218.102.390
Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.523.538.521.104	1.039.794.508.192
Nguyên giá	222		1.676.961.819.773	1.102.569.142.629
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(153.423.298.669)	(62.774.634.437)
Tài sản cố định vô hình	227	12	5.182.319.505	7.423.594.198
Nguyên giá	228		29.680.011.655	27.580.216.155
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(24.497.692.150)	(20.156.621.957)
Tài sản dở dang dài hạn	240		222.031.597.270	181.302.243.599
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	222.031.597.270	181.302.243.599
Đầu tư tài chính dài hạn	250	14	68.424.629.818	68.424.629.818
Đầu tư vào các công ty liên kết	252		60.000.000.000	60.000.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		7.868.448.000	7.868.448.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		556.181.818	556.181.818
Tài sản dài hạn khác	260		5.017.769.859.431	3.347.515.452.927
Chi phí trả trước dài hạn	261	15(b)	5.017.769.859.431	3.347.515.452.927
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		31.658.265.241.424	20.062.701.524.727

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		21.064.130.723.313	15.328.679.347.088
Nợ ngắn hạn	310		13.911.511.198.702	10.570.076.600.330
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	560.253.025.326	391.117.403.830
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		456.356.000.505	306.908.790.544
Thuế phải nộp Nhà nước	313	17(a)	93.848.331.921	197.975.487.841
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	1.366.768.242.056	492.497.152.683
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19	1.964.462.207.817	1.306.836.634.360
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	1.105.583.155.915	528.665.316.650
Vay ngắn hạn	320	21(a)	6.897.226.897.293	6.102.386.845.285
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	22	1.467.013.337.869	1.243.688.969.137
Nợ dài hạn	330		7.152.619.524.611	4.758.602.746.758
Phải trả dài hạn khác	337		13.702.723.680	17.436.536.908
Vay dài hạn	338	21(b)	626.905.284.322	694.840.299.644
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	23	147.546.321.044	82.471.339.722
Dự phòng phải trả dài hạn	342	22	6.364.465.195.565	3.963.854.570.484
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		10.594.134.518.111	4.734.022.177.639
Vốn chủ sở hữu	410	24	10.594.134.518.111	4.734.022.177.639
Vốn cổ phần	411	25	4.513.432.840.000	3.000.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		245.949.492.805	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		23.916.098.372	29.673.324.403
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.809.062.955.579	1.702.862.911.199
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.773.131.355	1.485.942.037
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		31.658.265.241.424	20.062.701.524.727

Ngày 20 tháng 4 năm 2018

Người lập:

Hoàng Mạnh Hà
 Quyền Kế toán trưởng



Người duyệt:

Lưu Đức Khánh
 Giám đốc Điều hành

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	42.302.758.277.806	27.499.296.237.637
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	185.595.188	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	28	42.302.572.682.618	27.499.296.237.637
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	29	35.753.175.886.701	23.597.459.394.556
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		6.549.396.795.917	3.901.836.843.081
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	118.683.815.564	144.656.340.136
Chi phí tài chính	22	31	520.764.518.091	653.948.554.956
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		237.597.428.875	180.732.739.883
Phần lỗ trong các công ty liên kết	24		(44.276.615.962)	(14.605.462.081)
Chi phí bán hàng	25	32	578.782.913.704	517.790.332.496
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	225.808.906.918	188.801.029.582
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		5.298.447.656.806	2.671.347.804.102
Thu nhập khác	31		5.745.444.926	31.852.848.762
Chi phí khác	32		1.554.224.633	54.588.241
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		4.191.220.293	31.798.260.521
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		5.302.638.877.099	2.703.146.064.623
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	35	163.912.482.079	156.246.350.074
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	35	65.074.981.322	50.912.671.620
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		5.073.651.413.698	2.495.987.042.929

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

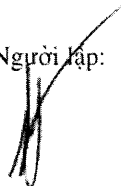
Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		5.073.651.413.698	2.495.987.042.929
Phân bổ cho:				
Cổ đông của Công ty	61		5.073.364.224.380	2.495.640.185.684
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	62		287.189.318	346.857.245
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	36	11.356	6.562

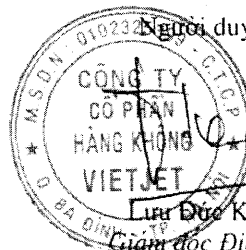
Ngày 20 tháng 4 năm 2018

Người lập:



Hoàng Mạnh Hà
Quyền Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lưu Đức Khánh
Giám đốc Điều hành

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2017 VND	2016 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	5.302.638.877.099	2.703.146.064.623
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	94.989.734.425	45.873.196.847
Các khoản dự phòng	03	-	53.085.360.121
Giá trị thời gian của đồng tiền đã được chiết khấu của khoản dự phòng	03	277.580.251.779	442.283.153.862
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	5.586.837.437	(50.494.265.652)
Lãi tiền gửi và cho vay	05	(70.603.613.358)	(55.494.512.525)
Phản lỗ trong các công ty liên kết	05	44.276.615.962	14.605.462.081
Cổ tức được chia	05	(3.068.690.000)	(1.180.266.000)
Chi phí lãi vay	06	237.597.428.875	180.732.739.883
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	5.888.997.442.219	3.332.556.933.240
Biến động các khoản phải thu	09	(2.794.306.394.758)	(2.628.501.734.577)
Biến động hàng tồn kho	10	(129.251.222.745)	26.497.826.117
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	1.824.012.605.198	848.242.406.191
Biến động chi phí trả trước	12	1.344.397.355.809	275.392.428.650
		6.133.849.785.723	1.854.187.859.621
Tiền lãi vay đã trả	14	(236.852.306.374)	(177.942.929.579)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(318.798.833.058)	(40.220.855.647)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh	20	5.578.198.646.291	1.636.024.074.395
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(325.491.665.092)	(1.859.421.262.131)
Tiền chi đặt cọc mua máy bay	21	(2.296.535.249.533)	(1.286.462.375.174)
Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn	23	-	(1.400.000.000)
Tiền chi cho vay	23	(487.333.764.000)	-
Tiền thu hồi các công cụ nợ từ các đơn vị khác	24	-	270.000.000.000
Tiền chi tiền đầu tư vào các đơn vị khác	25	-	(60.000.000.000)
Tiền thu lãi tiền gửi và cho vay	27	64.280.330.441	105.910.808.415
Tiền thu cổ tức nhận được	27	3.068.690.000	1.180.266.000
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư	30	(3.042.011.658.184)	(2.830.192.562.890)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

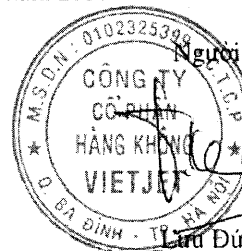
	Mã số	2017 VND	2016 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	1.759.382.332.805	71.500.000.000
Tiền thu từ đi vay	33	25.899.054.643.065	21.249.914.036.344
Tiền chi trả nợ gốc vay	33	(25.184.711.574.405)	(18.035.136.049.967)
Tiền chi trả cho hợp đồng hợp tác đầu tư	34	-	(300.000.000.000)
Tiền chi trả cổ tức	36	(876.827.065.550)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	40	1.596.898.335.915	2.986.277.986.377
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	4.133.085.324.022	1.792.109.497.882
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	2.741.341.465.691	923.512.917.695
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61	(7.067.608.098)	6.624.195.754
Chênh lệch quy đổi ngoại tệ các hoạt động ở nước ngoài	61	(5.757.226.031)	19.094.854.360
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 5)	70	6.861.601.955.584	2.741.341.465.691

Ngày 20 tháng 4 năm 2018

Người lập:

Hoàng Mạnh Hà
 Quyền Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lưu Đức Khánh
 Giám đốc Điều hành

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET**



Số: 01-18/VJC-HĐQT-TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Tp. HCM, ngày 16 tháng 04 năm 2018

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018**

V/v: Thông qua các báo cáo

Kính thưa Đại hội,

Chúng ta đã nghe trình bày các báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và Báo cáo Tài chính Kiểm toán 2017.

Xin kính trình Đại hội thông qua các báo cáo nêu trên.

Trân trọng kính trình !

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Thanh Hà

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET**



Số: 02-18/VJC-HĐQT-TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Tp. HCM, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018

V/v: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán

Kính thưa Đại hội,

Theo quy định của pháp luật hiện hành, các công ty kiểm toán phải thuộc danh sách các công ty đủ điều kiện kiểm toán do Bộ Tài Chính công bố.

Theo định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet, báo cáo tài chính của Công ty cần được kiểm toán theo cả chuẩn mực kế toán – kiểm toán trong nước (VAS) và quốc tế (IFRS). Do đó công ty kiểm toán được lựa chọn phải có kinh nghiệm kiểm toán các công ty, tập đoàn lớn của Việt Nam theo cả hai chuẩn mực nêu trên.

Xin kính trình Đại hội thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong những công ty kiểm toán hàng đầu trong danh sách công bố của Bộ Tài Chính để thực hiện việc kiểm toán cho năm 2018.

Trân trọng kính trình !

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Thanh Hà

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET**
☸☸

Số: 03-18/VJC-HĐQT-TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
☸☸

Tp. HCM, ngày 16 tháng 4 năm 2018,

TỜ TRÌNH

(V/v: ĐHCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT
quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ)

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Nhằm đảm bảo tính linh hoạt, hiệu quả trong công tác quản trị của HĐQT đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty cổ phần Hàng không VietJet trong thời gian giữa hai kỳ họp ĐHCĐ, nay HĐQT kính trình ĐHCĐ xem xét giao và ủy quyền cho HĐQT quyền quyết định và triển khai một số công việc thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

1. Quyết định phê chuẩn hoặc không phê chuẩn một hoặc một nhóm các giao dịch, hợp đồng có liên quan với nhau của Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của Công ty;
2. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
3. Quyết định tham gia vào một giao dịch với Bên liên quan hoặc một nhóm các giao dịch với Bên có liên quan có quan hệ với nhau có giá trị ít nhất bằng 30% (ba mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của Công ty.

HĐQT có nghĩa vụ báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các công việc được giao và ủy quyền cho ĐHCĐ trong cuộc họp gần nhất.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THANH HÀ

TỜ TRÌNH

(V/v: sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần hàng không VietJet)

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều lệ của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet được ban hành lần đầu năm 2007 và đã được sửa đổi, bổ sung theo sự sửa đổi, bổ sung và ban hành mới của các văn bản pháp luật tương ứng theo từng thời kỳ nhằm bảo đảm sự tuân thủ Pháp luật và phù hợp với nhu cầu tổ chức, quản trị và điều hành, đáp ứng thực tiễn hoạt động kinh doanh và sự phát triển của Công ty.

Nay, với sự ra đời của Nghị định 71, có một số quy định liên quan đến cơ cấu tổ chức về quản trị, điều hành đối với công ty đại chúng đã được sửa đổi, bổ sung. Do đó Hội đồng quản trị nhận thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung một số quy định tương ứng sau đây trong Điều lệ để đảm bảo tuân thủ Nghị định 71:

- Bỏ quy định Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
- Bỏ quy định quyền từ chối không tham gia Cuộc họp HĐQT của Thành viên HĐQT;
- Ghi nhận vai trò và nhiệm vụ của Ban Điều hành trong cơ cấu tổ chức, quản lý Công ty.

Bên cạnh những đề xuất thay đổi theo Nghị định 71, HĐQT đồng thời đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định sau đây trong Điều lệ, phù hợp với quy định của Pháp luật về doanh nghiệp, nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty trong giai đoạn mới:

- Bổ sung thêm 02 Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch HĐQT và một Phó Tổng Giám đốc;
- Ghi nhận vai trò và chức năng của Ban Điều hành vào cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Bổ sung quyền của Đại hội đồng cổ đông trong việc quyết định giao cho HĐQT thực hiện một số công việc của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;
- Bỏ quyền của HĐQT trong việc chỉ định tạm thời thành viên HĐQT, Kiểm soát viên bị khuyết giữa hai nhiệm kỳ;
- Ghi nhận quyền bảo lưu ý kiến của thành viên HĐQT trong trường hợp Biên bản họp HĐQT không phản ánh đúng ý kiến của thành viên HĐQT.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hàng không VietJet kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Tờ trình 04 -18/VJC-HĐQT-TT về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Điều lệ hiện hành. Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể đã được công bố trên Trang thông tin điện tử của Công ty và trong tài liệu văn kiện Hội nghị, đồng thời đính kèm Tờ trình này.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THANH HÀ

Những nội dung Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty
(Đính kèm Tờ trình số 04 - 18/VJC-HDQT-TT ngày 16/04/2018 của Hội đồng quản trị).

Stt	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Giải trình
1.	<p>Điều 4. Người Đại Diện Theo Pháp Luật Của Công Ty</p> <p>Công ty có 01 (một) Người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>Tuỳ theo yêu cầu từ thực tiễn hoạt động trong từng thời kỳ, Công ty có thể có thêm số lượng Người đại diện theo pháp luật. Số lượng cụ thể Người đại diện theo pháp luật sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định bổ nhiệm và giao quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng Người đại diện theo pháp luật. Trường hợp Công ty có hơn một Người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc đương nhiên là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>Quyền, nghĩa vụ cụ thể của Người đại diện theo pháp luật được quy định theo Điều lệ này và theo Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 4. Người Đại Diện Theo Pháp Luật Của Công Ty</p> <p>Công ty có 01-(một) 03 (ba) Người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và một Phó Tổng Giám đốc là những Người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>Tuỳ theo yêu cầu từ thực tiễn hoạt động trong từng thời kỳ, Công ty có thể có thêm số lượng Người đại diện theo pháp luật. Số lượng cụ thể Người đại diện theo pháp luật sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định bổ nhiệm và giao quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng Người đại diện theo pháp luật. Trường hợp Công ty có hơn một Người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc đương nhiên là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>Quyền, nghĩa vụ cụ thể của Người đại diện theo pháp luật được quy định theo Điều lệ này và theo</p>	<p>HDQT đề xuất bổ sung thêm 02 (hai) Người đại diện theo pháp luật.</p>

		Luật Doanh nghiệp.	
2.	<p>Điều 13. Cơ Cấu Tổ Chức Quản Lý</p> <p>Trừ khi Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác, Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại hội đồng Cổ đông; - Hội đồng Quản trị; - Tổng Giám đốc và các Cán bộ Quản lý khác; và - Ban Kiểm soát. 	<p>Điều 13. Cơ Cấu Tổ Chức Quản Lý</p> <p>Trừ khi Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác, Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại hội đồng Cổ đông; - Hội đồng Quản trị; - Ban Kiểm soát; và - Tổng Giám đốc, Ban Điều hành gồm các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những thành viên khác do Tổng Giám đốc quy định. 	<p>HĐQT đề nghị bổ sung Ban Điều hành vào cơ cấu tổ chức quản lý Công ty theo Nghị định 71 và Khoản 4 Điều 7 Nghị định 92.</p>

3.	<p>Điều 17. Quyền và Nhiệm Vụ Của Đại Hội Đồng Cổ Đông</p>	<p>Điều 17. Quyền và Nhiệm Vụ Của Đại Hội Đồng Cổ Đông</p> <p><i>17.14 Trong trường hợp cần thiết, Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT thực hiện một số quyền của ĐHĐCĐ theo đề xuất của HĐQT. HĐQT có nghĩa vụ báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện các công việc được giao cho ĐHĐCĐ trong cuộc họp gần nhất.</i></p>	<p>HĐQT đề xuất bổ sung quyền này của ĐHĐCĐ để giúp HĐQT có thể linh hoạt trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>
4.	<p>Điều 27.2 Nhiệm Kỳ Của Hội Đồng Quản Trị</p> <p>(b) Hội đồng Quản trị có thể tạm thời bổ nhiệm một thành viên mới để thay thế thành viên cũ không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điểm Error! Reference source not found.Error! Reference source not found., thành viên mới phải được Đại hội đồng Cổ đông của kỳ họp ngay sau đó chấp thuận. Ngay khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị, có</p>	<p>Điều 27.2 Nhiệm Kỳ Của Hội Đồng Quản Trị</p> <p>(b) Hội đồng Quản trị có thể tạm thời bổ nhiệm một thành viên mới để thay thế thành viên cũ không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điểm Error! Reference source not found.Error! Reference source not found., thành viên mới phải được Đại hội đồng Cổ đông của kỳ họp ngay sau đó chấp thuận. Ngay khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị, có</p>	<p>Nghị định 71 và Thông tư 95 không quy định về việc cho phép HĐQT bầu bổ sung tạm thời Thành viên HĐQT mới trong trường hợp bị khuyết thành viên HĐQT.</p> <p>Như vậy, trong trường hợp số lượng Thành viên HĐQT bị khuyết dẫn đến số lượng thành viên HĐQT ít hơn số lượng tối thiểu theo quy định của Luật doanh nghiệp thì HĐQT phải triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường để bầu bổ sung thành viên</p>

	sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị thay thế, được ban hành trước thời điểm Đại hội đồng Cổ đông ra quyết định không chấp thuận thành viên Hội đồng quản trị thay thế đó vẫn có hiệu lực thi hành.	sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị thay thế, được ban hành trước thời điểm Đại hội đồng Cổ đông ra quyết định không chấp thuận thành viên Hội đồng quản trị thay thế đó vẫn có hiệu lực thi hành.	HDQT theo quy định tại Điểm b khoản 3 Điều 136 Luật Doanh Nghiệp. ¹
5.	<p>Điều 29. Chủ Tịch, Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị</p> <p>29.1. Hội đồng Quản trị có thể bầu một trong các Thành viên làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị và một số Thành viên làm Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên.</p>	<p>Điều 29. Chủ Tịch, Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị</p> <p>29.1. Hội đồng Quản trị có thể bầu một trong các Thành viên làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị và một số Thành viên làm Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên.</p>	<p>Khoản 2 Điều 12 Nghị định 71 quy định Chủ tịch Hội đồng Quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.</p> <p>HDQT đề xuất bỏ theo quy định của Nghị định 71.</p>
6.	<p>Điều 30 Cuộc Họp Hội Đồng Quản Trị</p> <p>30.5. Thông báo triệu tập phải được gửi tới mỗi thành viên tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị chậm nhất 05 (năm) ngày trước ngày họp. Tuy nhiên, nếu quá nửa số thành viên Hội đồng Quản</p>	<p>Điều 30 Cuộc Họp Hội Đồng Quản Trị</p> <p>30.5. Thông báo triệu tập phải được gửi tới mỗi thành viên tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị chậm nhất 05 (năm) ngày trước ngày họp. Tuy nhiên, nếu quá nửa số thành viên Hội đồng Quản</p>	<p>Theo Điểm b Khoản 2 Điều 14 Nghị định 71, thành viên Hội đồng Quản trị có nghĩa vụ tham dự đầy đủ các cuộc</p>

¹ Điều này áp dụng cả trong trường hợp số lượng thành viên độc lập HDQT bị khuyết, không đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 1/3 theo quy định thì HDQT vẫn phải triệu tập Cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường để bầu bổ sung thành viên độc lập HDQT bị khuyết kể cả trong trường hợp tổng số thành viên HDQT vẫn đủ số lượng tối thiểu (Khoản 5 điều 13 Nghị định 71).

	<p>trị đồng ý không cần thời gian thông báo trước, cuộc họp vẫn có thể được tiến hành sớm hơn vào thời gian mà các thành viên trên đã nhất trí. Các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được lập bằng văn bản tiếng Việt và phải xác định rõ chương trình họp, thời gian, địa điểm họp và phải có đính kèm các tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng Quản trị không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty. Tổng Giám đốc phải cung cấp cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị chương trình dự thảo cho mỗi cuộc họp thường kỳ của Hội đồng Quản trị. Chương trình họp Hội đồng Quản trị bất thường sẽ do người yêu cầu triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị cung cấp.</p>	<p>trị đồng ý không cần thời gian thông báo trước, cuộc họp vẫn có thể được tiến hành sớm hơn vào thời gian mà các thành viên trên đã nhất trí. Các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được lập bằng văn bản tiếng Việt và phải xác định rõ chương trình họp, thời gian, địa điểm họp và phải có đính kèm các tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng Quản trị không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty. Tổng Giám đốc phải cung cấp cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị chương trình dự thảo cho mỗi cuộc họp thường kỳ của Hội đồng Quản trị. Chương trình họp Hội đồng Quản trị bất thường sẽ do người yêu cầu triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị cung cấp.</p>	<p>họp của Hội đồng Quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận. HĐQT đề xuất bỏ theo quy định.</p>
--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

7.	<p>Điều 33. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>33.2 Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng Quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó. Thành viên HĐQT được quyền bảo lưu ý kiến của mình về các nội dung trong Biên bản họp HĐQT. trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của Chủ tọa và Người ghi biên bản.</p>	<p>Điều 33. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>33.2 Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng Quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó. Thành viên HĐQT được quyền bảo lưu ý kiến của mình về các nội dung trong Biên bản họp HĐQT. trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của Chủ tọa và Người ghi biên bản.</p>	<p>HĐQT đề xuất ghi nhận quyền bảo lưu ý kiến của Thành viên HĐQT đối với các nội dung được ghi nhận trong Biên bản họp.</p> <p>Pháp luật không quy định về nội dung được đề xuất bỏ và nội dung này cũng không có ý nghĩa trong thực tiễn. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của biên bản họp. Vì vậy, HĐQT đề nghị bỏ để phù hợp với thực tế.</p>
8.	<p>Điều 48 Kiểm Soát Viên</p> <p>48.5 Kiểm soát viên không phải là Người có liên quan của các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và các Cán bộ Quản lý khác của Công ty. Đồng thời, Kiểm soát viên không được là thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty, Cán bộ quản lý khác, và không phải là thành viên hay nhân viên</p>	<p>Điều 48. Kiểm Soát Viên</p> <p>48.5 Kiểm soát viên không phải là Người có liên quan của các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và các Cán bộ Quản lý khác của Công ty. Đồng thời, Kiểm soát viên không được là thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty, Cán bộ quản lý khác, và không phải là thành viên hay nhân viên</p>	

<p>của Tổ chức kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty hoặc bất kỳ Người nào mà Pháp luật không cho phép nắm giữ cương vị này. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>(a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;</p> <p>(b) Thành viên đó không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>(c) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;</p> <p>(d) Thành viên bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn đầy đủ năng lực hành vi dân sự;</p> <p>(e) Thành viên đó bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>Khi đó, Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng Quản trị tạm thời bổ nhiệm người khác thay thế, thành viên mới phải được Đại hội đồng Cổ đông được triệu tập ngay sau đó chấp thuận. Ngay khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng</p>	<p>của Tổ chức kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty hoặc bất kỳ Người nào mà Pháp luật không cho phép nắm giữ cương vị này. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>(a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;</p> <p>(b) Thành viên đó không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>(c) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;</p> <p>(d) Thành viên bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn đầy đủ năng lực hành vi dân sự;</p> <p>(e) Thành viên đó bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>Khi đó, Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng Quản trị tạm thời bổ nhiệm người khác thay thế, thành viên mới phải được Đại hội đồng Cổ đông được triệu tập ngay sau đó chấp thuận. Ngay khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm sẽ</p>	<p>Quy định trao cho HĐQT quyền bổ nhiệm kiểm soát viên bị khuyết có thể sẽ làm sai đi bản chất của chức danh này: là người được ĐHCĐ bầu.</p> <p>HĐQT đề xuất sửa đổi quy định này để bảo đảm tuân thủ Pháp luật.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	Quản trị bổ nhiệm.	được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm:	
9.	Phụ lục I – Định nghĩa	<p>Ban Điều hành là cơ quan thực hiện chức năng điều hành của Công ty, hoạt động dưới sự quản lý trực tiếp của Tổng Giám đốc. Ban Điều hành bao gồm tất cả những Người điều của Công ty.</p>	<p>Khoản 5 Điều 2 Nghị định 71 bổ sung quy định Người điều hành doanh nghiệp. HĐQT đề xuất bổ sung định nghĩa Ban Điều hành cho phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty.</p>

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET**
☸

Số: 05-18/VJC-HDQT-TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
☸

Tp. HCM, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v: Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua
Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần hàng không VietJet)

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Ngày 06 tháng 06 năm 2017 Chính phủ ban hành Nghị định 71 về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Theo Nghị định 71, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Nhằm đảm bảo tuân thủ Pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Quy chế nội bộ về quản trị công ty đính kèm Tờ trình này để biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THANH HÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành lần đầu)

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2018

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Mục đích và phạm vi điều chỉnh.....	3
Điều 2. Giải thích thuật ngữ.....	3
Điều 3. Nguyên tắc quản trị công ty	4
Điều 4. Tổ chức bộ máy quản lý	4
CHƯƠNG II. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	4
Điều 5. Quyền của cổ đông.....	4
Điều 6. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường.....	5
Điều 7. Các Báo cáo của HĐQT tại Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên	6
CHƯƠNG III. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	6
Điều 8. Điều kiện chung của thành viên Hội đồng Quản trị	6
Điều 9. Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT.....	6
Điều 10. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị	7
Điều 11. Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT.....	8
Điều 12. Quyền của thành viên Hội đồng Quản trị.....	8
Điều 13. Nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên HĐQT	8
Điều 14. Thành phần Hội đồng Quản trị	9
Điều 15. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị.....	9
Điều 16. Hợp Hội đồng Quản trị.....	10
Điều 17. Các cuộc họp của HĐQT và thẩm quyền triệu tập.....	10
Điều 18. Các hình thức tổ chức họp và thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị.....	11
Điều 19. Biên bản họp HĐQT	12
CHƯƠNG IV. KIỂM SOÁT VIÊN VÀ BAN KIỂM SOÁT	12
Điều 20. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	12
Điều 21. Tư cách Kiểm soát viên	12
Điều 22. Thành phần Ban kiểm soát	13
Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên	13
Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	14
Điều 25. Thù lao của Ban kiểm soát	14
CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ NHỮNG CÁN BỘ QUẢN LÝ	14

Điều 26. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc, thành viên Ban điều hành và những Cán bộ quản lý	14
Điều 27. Người phụ trách quản trị Công ty.....	15
Điều 28. Thư ký Công ty	16
CHƯƠNG VI. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	17
Điều 29. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý.....	17
Điều 30. Giao dịch với người có liên quan	17
Điều 31. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty.....	18
CHƯƠNG VII. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH	18
Điều 32. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý Công ty	18
Điều 33. Công bố thông tin thường xuyên	19
Điều 34. Công bố thông tin về quản trị công ty.....	19
Điều 35. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc.....	19
Điều 36. Tổ chức công bố thông tin.....	20
CHƯƠNG VIII: CÁC TRÌNH TỰ, THỦ TỤC	20
Điều 37. Phạm vi phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Điều hành:	20
Điều 38. Trách nhiệm thực hiện các nghị quyết của HĐQT	21
Điều 39. Giải quyết các kiến nghị, đề xuất của Ban Điều hành	22
Điều 40. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BAN KIỂM SOÁT:	22
Điều 41. Phòng ngừa, giải quyết các vi phạm của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành.....	24
Điều 42. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, thành viên Ban Điều hành và các cán bộ, nhân viên Công ty.....	24
CHƯƠNG IX: BỔ SUNG, SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ VÀ NGÀY HIỆU LỰC	24
Điều 43. Bổ sung và sửa đổi Quy chế quản trị.....	25
Điều 44. Ngày hiệu lực.....	25

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế nội bộ quản trị Công ty này ("**Quy chế**") được xây dựng và ban hành theo quy định của Pháp luật doanh nghiệp, Pháp luật chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan điều chỉnh hoạt động quản trị, điều hành công ty đại chúng. Quy chế áp dụng những thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty phù hợp với điều kiện của Việt Nam và đặc thù hoạt động của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet.
2. Quy chế này quy định (i) những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông (ii) Chức năng, thẩm quyền, quy trình, thủ tục phối hợp và phương thức hoạt động của các cơ quan quản trị, điều hành và kiểm soát các hoạt động của Công ty; (iii) Quyền, nghĩa vụ và những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng Quản trị ("**HDQT**"), Thành viên Ban Điều Hành ("**BDH**"), Kiểm soát viên ("**KSV**") và Cán bộ quản lý.
3. Quy chế này áp dụng với các đối tượng là cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban điều hành, Kiểm soát viên và các Cán bộ quản lý.
4. Quy chế này được áp dụng trên nguyên tắc tuân thủ Pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa Quy chế này với Pháp luật, Điều lệ Công ty thì quy định của Pháp luật được ưu tiên áp dụng, sau đó đến Điều lệ Công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Các thuật ngữ sử dụng trong Quy chế này sẽ được hiểu theo nghĩa thống nhất được Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị công ty

Việc quản trị Công ty phải bảo đảm tuân thủ đồng thời các nguyên tắc sau đây theo quy định của Pháp luật:

- a. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- b. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- c. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
- d. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; và
- e. Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.

Điều 4. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ xây dựng một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ dưới sự lãnh đạo của HĐQT và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả quản trị, điều hành Công ty.

Công ty có một Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, các Phó Tổng Giám đốc, một Giám đốc tài chính, một Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm bằng một nghị quyết được thông qua đúng quy định của pháp luật. Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên HĐQT.

CHƯƠNG II. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt là:
 - a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Pháp luật chứng khoán, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - b. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- c. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty.
 - d. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.
 - e. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Công ty.
2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của HĐQT vi phạm Pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông thì cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục Pháp luật quy định.

Điều 6. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường

1. Công ty tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.
2. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham gia dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày lập danh sách.
3. Công ty không hạn chế cổ đông tham dự Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia họp Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bầu, phiếu biểu quyết bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. Công ty hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định.
4. Công ty phải xây dựng và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quy định về trình tự, thủ tục triệu tập, bầu và biểu quyết tại Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
5. HĐQT hoặc người triệu tập Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm và thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
6. Hàng năm Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

thường niên được tổ chức bằng hình thức họp trực tiếp, không tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 7. Các Báo cáo của HĐQT tại Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên

Các báo cáo của HĐQT tại Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên phải đảm bảo rõ ràng, đầy đủ các nội dung và thông tin cần thiết theo quy định của pháp luật, Điều lệ và theo yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành.

Hội đồng quản trị có thể ban hành hướng dẫn nội dung kỹ thuật của các Báo cáo trình ĐHĐCĐ để đảm bảo các yêu cầu tại điều này.

CHƯƠNG III. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 8. Điều kiện chung của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Thành viên HĐQT là những người không thuộc đối tượng mà Pháp luật và Điều lệ Công ty cấm đảm nhận chức vụ thành viên HĐQT. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của Công ty.

Điều 9. Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

1. HĐQT xây dựng và ban hành Quy chế đề cử, ứng cử chức vụ thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT để cổ đông có cơ sở đề cử, ứng cử các chức danh này.
2. Quy chế đề cử, ứng cử chức vụ thành viên HĐQT gồm có các nội dung chủ yếu sau:
 - a. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT;
 - b. Cách thức đề cử, ứng cử người vào HĐQT;
 - c. Cách thức công bố thành lập nhóm cổ đông để đề cử người vào HĐQT;
 - d. Hồ sơ ứng viên và Quy trình đánh giá tư cách ứng viên;

- e. Công bố thông tin ứng viên;
- f. Cách thức bầu thành viên HĐQT;
- g. Các biểu mẫu thực hiện Quy chế đề cử, ứng cử chức vụ thành viên HĐQT.

Điều 10. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đủ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 114 Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật.

3. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp các ứng viên đã xác định được trước) phải được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu bầu. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:

- a. Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các thông tin khác (nếu có).

4. Các ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 11. Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Việc bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
2. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị Pháp luật cấm không được làm thành viên HĐQT;
 - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
 - c. Thành viên đó bị miễn nhiệm, bãi nhiệm chức vụ thành viên HĐQT theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
3. Sau khi có quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu thành viên HĐQT, Công ty thực hiện việc công bố thông tin theo quy định Pháp luật.

Điều 12. Quyền của thành viên Hội đồng Quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các Phòng, Ban, Đơn vị trong công ty.

Điều 13. Nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT phải tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty về nghĩa vụ và trách nhiệm của một thành viên HĐQT và các nghĩa vụ, trách nhiệm sau đây:

- a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà thành viên đó là người đại diện phần vốn góp của công ty;
 - d. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin khi giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
2. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên HĐQT sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 14. Thành phần Hội đồng Quản trị

1. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên HĐQT của Công ty được quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Thành viên HĐQT sẽ do Đại hội đồng Cổ đông bầu trên cơ sở đề cử, ứng cử của các Cổ đông.
3. Số thành viên độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên HĐQT.

Điều 15. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ về nghĩa vụ và trách nhiệm HĐQT. Ngoài ra Hội đồng quản trị có các nghĩa vụ và trách nhiệm sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;

4. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
5. Xây dựng và ban hành các quy chế của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm giúp cho việc quản trị Công ty hiệu quả. Các quy chế do HĐQT ban hành không được trái với Pháp luật, Điều lệ và Quy chế này.
6. HĐQT xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Điều Hành và Người giữ chức vụ quản lý khác.
7. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Điều 16. Hợp Hội đồng Quản trị

1. HĐQT tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ và các Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc tổ chức họp HĐQT, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo đúng thời hạn quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng. Chủ tọa và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của biên bản. Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 17. Các cuộc họp của HĐQT và thẩm quyền triệu tập

1. Cuộc họp đầu tiên của mỗi nhiệm kỳ HĐQT để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền của HĐQT phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp HĐQT theo nguyên tắc đa số.
2. Các cuộc họp thường kỳ của HĐQT phải được Chủ tịch HĐQT triệu tập, lập chương trình nghị sự, thời gian, địa điểm họp và gửi thông báo mời họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp. Hội đồng quản trị phải tổ chức họp ít nhất là mỗi quý một (01) lần.

3. Chủ tịch phải triệu tập họp HĐQT bất thường khi một trong số người giữ chức vụ sau đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- Tổng Giám đốc hoặc;
- Ít nhất hai (02) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát hoặc Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

4. Các cuộc họp HĐQT nêu tại khoản 3 Điều này phải được Chủ tịch HĐQT triệu tập trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người có quyền đề nghị tổ chức cuộc họp HĐQT nêu tại khoản 3 Điều này có thể thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.

Điều 18. Các hình thức tổ chức họp và thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp và thông qua Nghị quyết của HĐQT bằng một trong các hình thức sau:

1. Họp trực tiếp.
2. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của HĐQT qua các phương tiện điện đàm trực tiếp khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - Người họp qua phương tiện điện đàm có thể phát biểu đồng thời với tất cả các thành viên tham dự khác.

Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp thông qua phương tiện điện đàm được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp.

3. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản.

Nghị quyết của HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được sự tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị thực hiện như nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này.

Điều 19. Biên bản họp HĐQT

Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Biên bản họp và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

CHƯƠNG IV. KIỂM SOÁT VIÊN VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 20. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT được quy định tại Quy chế này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền đề cử ứng viên Ban kiểm soát. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử, ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty. Cơ chế đề cử của Ban Kiểm soát đương nhiệm được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 21. Tư cách Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;

2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Cán bộ điều hành và Cán bộ quản lý khác;

3. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

4. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; và

5. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 22. Thành phần Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát bao gồm 03 thành viên do Đại hội đồng Cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

2. Ban Kiểm soát phải có ít nhất 1/2 (một nửa) số thành viên là chuyên trách. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

3. Ban Kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành Công ty có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
3. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Thành viên Ban điều hành, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
5. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ và Quy chế này.

Điều 25. Thù lao của Ban kiểm soát

Hàng năm các Kiểm soát viên được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Thù lao cho các Kiểm soát viên được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng số thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán, cấp cho từng Kiểm soát viên phải được công bố trong báo cáo thường niên của Công ty.

CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ NHỮNG CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 26. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc, thành viên Ban điều hành và những Cán bộ quản lý

HĐQT xây dựng và ban hành Quy trình lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc, thành viên Ban điều hành và những Cán bộ quản lý. Quy trình này gồm có các nội dung sau:

1. Các tiêu chuẩn để lựa chọn Tổng Giám đốc, thành viên Ban điều hành và những Cán bộ quản lý;
2. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, Tổng Giám đốc, thành viên Ban điều hành và những Cán bộ quản lý;
3. Thẩm quyền ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc, thành viên Ban điều hành và những Cán bộ quản lý;
4. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, thành viên Ban điều hành và những Cán bộ quản lý;
5. Quy trình thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, thành viên Ban điều hành và những Cán bộ quản lý.

Điều 27. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một người đảm nhận công việc của Người phụ trách quản trị Công ty.
2. Người phụ trách quản trị Công ty phải có các điều kiện và tiêu chuẩn sau:
 - Phải là người có hiểu biết về pháp luật.
 - Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát;
 - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - Tham dự các cuộc họp;
 - Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp;
 - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và Kiểm soát viên;
 - Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty;
 - Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- 4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty được thực hiện theo Nghị quyết của HĐQT.
- 5. Người phụ trách quản trị Công ty bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - Thuộc trường hợp bị pháp luật cấm đảm nhiệm chức vụ này.
 - Không còn đủ năng lực hành vi dân sự.
 - Không còn đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
 - Đa số thành viên HĐQT tán thành việc miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty và bổ nhiệm nhân sự mới thay thế.

Điều 28. Thư ký Công ty

1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, HĐQT chỉ định ít nhất một người làm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký Công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:
 - Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát;
 - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - Tham dự các cuộc họp;
 - Làm biên bản các cuộc họp;
 - Đảm bảo các Nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp;
 - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Ban kiểm soát.
3. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VI. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 29. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý

1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Cán bộ quản lý và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Người điều hành và Người giữ chức vụ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT, Ban Kiểm soát, về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật.

Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của Pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên HĐQT đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.

5. Các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác hay để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 30. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung

hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể, phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua bán hàng hóa của Công ty hay lũng đoạn giá cả.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty.

Điều 31. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty

1. Công ty tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.

2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:

- a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty và đưa ra quyết định;
- b. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với HĐQT, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát.

3. Công ty tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

CHƯƠNG VII. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

Điều 32. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý Công ty

1. Công ty phải báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của công ty theo quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp

2. Trong trường hợp Công ty thay đổi mô hình hoạt động, Công ty phải báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.

Điều 33. Công bố thông tin thường xuyên

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngoài ra, Công ty phải công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

Điều 34. Công bố thông tin về quản trị công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 35. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Quy chế này, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa Công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

2. Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, hoặc cổ đông lớn.

Điều 36. Tổ chức công bố thông tin

1. Các vấn đề liên quan đến việc công bố thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế công bố thông tin của Công ty.
2. Công ty phải có ít nhất một nhân viên công bố thông tin có trách nhiệm sau:
 - Công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty
 - Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ.

CHƯƠNG VIII: CÁC TRÌNH TỰ, THỦ TỤC

Điều 37. Phạm vi phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Điều hành:

Phạm vi phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành trong quá trình quản trị, điều hành Công ty bao gồm nhưng không giới hạn trong các công việc sau:

1. Triệu tập, thông báo mời họp, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Điều hành.
2. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Ban Điều hành và Ban kiểm soát.
3. Các trường hợp yêu cầu triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT;
4. Báo cáo của Ban Điều hành với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.
5. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề uỷ quyền khác của HĐQT đối với Ban Điều hành .
6. Các vấn đề Ban Điều hành phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, Ban Kiểm soát.
7. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các Kiểm soát viên và các thành viên Ban Điều hành theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nói trên.

Điều 38. Trách nhiệm thực hiện các nghị quyết của HĐQT

1. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lãnh đạo Ban Điều hành tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Cụ thể:
 - a. Trường hợp khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải báo cáo ngay với HĐQT để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Nếu HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Ban Kiểm soát.
 - b. Ngoài những công việc phải trình HĐQT, Tổng Giám đốc có quyền chủ động điều hành hoạt động của Công ty theo quy định phân cấp và phù hợp với quy trình làm việc được HĐQT ban hành; quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, sự cố...).
2. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo lập báo cáo cho HĐQT định kỳ hàng quý, sáu tháng, năm về tình hình hoạt động và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty.
3. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo nhanh cho HĐQT về tình hình hoạt động của Công ty để có cơ sở cho các thành viên HĐQT kiểm tra và giám sát các hoạt động của Công ty hàng tháng và đột xuất theo yêu cầu của HĐQT.
4. Trường hợp Tổng Giám đốc không phải là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc được dự họp các cuộc họp của HĐQT theo yêu cầu của HĐQT, có quyền thảo luận góp ý kiến, nhưng không được quyền biểu quyết.
5. Thành viên HĐQT nếu thấy cần thiết có quyền tham dự các cuộc họp do Ban Điều hành chủ trì. Thành viên HĐQT có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
6. Trong trường hợp cấp thiết vì những mục đích liên quan đến nhiệm vụ của mình, thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Cán bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty. Yêu cầu phải được lập thành văn bản và gửi cho Tổng Giám đốc trước ít nhất 24 giờ. Thành viên HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

7. Trong các vấn đề quan trọng của Công ty như tham gia khảo sát, mở rộng thị trường trong và ngoài nước hoặc đàm phán, ký các hợp đồng vượt quá quyền hạn của Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT có quyền đề cử Tổng Giám đốc tham dự với tư cách là tư vấn cho Chủ tịch HĐQT.
8. Đối với các cuộc họp của tổ chức, cá nhân bên ngoài mời Công ty tham dự, trừ những trường hợp mời đích danh thì tùy theo tính chất cuộc họp để phân công cụ thể như sau:
- Những cuộc họp quan trọng có liên quan đến đổi mới tổ chức, cơ chế, chính sách, hướng phát triển chung, dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của Công ty thì Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc cùng dự hoặc một trong hai chức danh trên tham dự, sau đó thông báo lại cho cá nhân, bộ phận liên quan (nếu cần thiết).
 - Những cuộc họp liên quan đến chủ trương chính sách trước mắt hoặc điều hành thì Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc tham dự, sau đó thông báo lại cho HĐQT, nếu Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc không tham dự thì thành viên khác của HĐQT tham dự sau đó thông báo lại cho HĐQT và Tổng Giám đốc.
 - Các cuộc họp khác do Tổng Giám đốc quyết định cử người tham dự.

Điều 39. Giải quyết các kiến nghị, đề xuất của Ban Điều hành

- Các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty mà được Tổng Giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong vòng bảy (07) ngày hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận.
- HĐQT có trách nhiệm phản hồi các kiến nghị về các đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế của Công ty trong thời hạn mười lăm (15) ngày, tính từ ngày nhận được kiến nghị từ Ban Điều hành.
- Các nội dung khác cần ý kiến của Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc phải có trách nhiệm phản hồi trong vòng ngày năm (05) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Điều 40. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BAN KIỂM SOÁT:

- Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Ban Kiểm soát:

- a. Hội đồng Quản trị phải đảm bảo phối hợp hoặc trả lời với Ban Kiểm soát như sau:
- Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời gian gửi tới các thành viên HĐQT;
 - Các Nghị quyết của HĐQT được gửi đến Ban Kiểm soát đồng thời với thời điểm gửi tới các bên liên quan khác;
 - Các nội dung khác Ban Kiểm soát cần xin ý kiến của HĐQT, HĐQT có trách nhiệm phản hồi trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.
- b. Ban kiểm soát có trách nhiệm sau trong quá trình phối hợp với HĐQT:
- Đối với việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, Ban Kiểm soát có nghĩa vụ nêu rõ lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin trong quá trình giám sát hoạt động của Công ty;
 - Trong các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu cả Tổng giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;
 - Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban Kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản. Trong trường hợp cần có biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, Ban Kiểm soát có thể bàn bạc thống nhất với Hội đồng Quản trị. Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất kết quả kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban Kiểm soát;
 - Đối với các hồ sơ, tài liệu khác mà HĐQT gửi đến Ban Kiểm soát đề nghị có ý kiến thì Ban Kiểm soát sẽ phản hồi trong vòng mười (10) ngày.
 - Các nội dung khác HĐQT cần xin ý kiến Ban Kiểm soát phải có trách nhiệm phản hồi trong vòng ngày bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Điều 41. Phòng ngừa, giải quyết các vi phạm của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành

1. Ban kiểm soát phải thông báo ngay với HĐQT và yêu cầu thành viên HĐQT, Ban Điều hành chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả khi phát hiện những sự việc sau:
 - a. HĐQT, Ban Điều hành vi phạm Pháp luật, Nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc đang thực hiện những việc khác không có lợi cho Công ty;
 - b. Hội đồng Quản trị, Ban điều hành ban hành các quyết định vượt quá thẩm quyền;
 - c. Thành viên HĐQT, thành viên Ban Điều hành xâm phạm lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty.
2. Nếu các vi phạm nêu trên vẫn không được HĐQT, Ban Điều hành khắc phục kịp thời hoặc người có hành vi vi phạm không chấm dứt hành vi vi phạm thì Ban Kiểm soát có quyền bảo lưu ý kiến của mình để triệu tập cuộc họp HĐQT để giải quyết.
3. Nếu các yêu cầu, cảnh báo của Ban Kiểm soát vẫn không được HĐQT giải quyết thì Ban Kiểm soát có quyền tiếp tục bảo lưu ý kiến của mình để báo cáo với Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất hoặc trong trường hợp cần thiết có thể triệu tập họp Đại hội cổ đông bất thường để giải quyết vấn đề.

Điều 42. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, thành viên Ban Điều hành và các cán bộ, nhân viên Công ty

1. Công ty xây dựng Quy định đánh giá kết quả thực hiện công việc theo định kỳ 6 tháng/lần cho toàn bộ thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Ban Điều hành và cán bộ, nhân viên Công ty.
2. Căn cứ vào hoạt động đánh giá trên, HĐQT, Ban Kiểm soát và Ủy ban Tổ chức Nhân sự xem xét khen thưởng, kỷ luật theo thẩm quyền và hình thức tương ứng quy định tại Quy định nội bộ của Công ty.

**CHƯƠNG IX: BỔ SUNG, SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ VÀ
NGÀY HIỆU LỰC**

Điều 43. Bổ sung và sửa đổi Quy chế quản trị

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này do HĐQT đề xuất và chỉ có hiệu lực khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến quy chế quản trị của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị của Công ty.

Điều 44. Ngày hiệu lực

Quy chế này gồm 9 chương 44 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua tại Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 04 năm 2018.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hà

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2017

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

Kính thưa Đại hội,

Hội đồng Quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Giá trị	Ghi chú
1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đầu kỳ (1/1/2017)	1.702.862.911.199	
2. Lợi nhuận sau thuế năm 2017	5.073.364.224.380	
3. Phương án phân phối lợi nhuận đã thực hiện (tạm ứng) trong năm 2017		
- Chia cổ tức bằng tiền mặt từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, tỷ lệ 10 % (Tháng 5/2017)	322.388.060.000	
- Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, tỷ lệ 20 % (Tháng 7/2017)	644.766.120.000	
- Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn thặng dư vốn cổ phần tỷ lệ 100:40 (Tháng 10/2017)	1.289.552.240.000	
4. Trích lập các quỹ theo Quy định	0	
5. Lợi nhuận chưa phân phối năm 2017	5.809.062.955.579	
6. Thặng dư vốn cổ phần	245.949.492.805	
7. Vốn cổ phần		
- Vốn cổ phần đầu năm 2017 (01/01/2017)	3.000.000.000.000	
- Vốn cổ phần cuối năm 2017 (31/12/2017)	4.513.432.840.000	
8. Phương án phân phối lợi nhuận còn lại năm 2017		
- Chia cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 10% của vốn cổ phần hiện tại	451.343.284.000	
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông	902.686.568.000	



hiện hữu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tỷ lệ 100:20 của vốn cổ phần hiện tại (phụ lục đính kèm)		
9. Tỷ lệ chia cổ tức so với vốn cổ phần :		
- Đầu kỳ 01/01/2017	120,36 %	(Tiền mặt 47,28 %)
- Cuối kỳ 31/12/2017	80,00 %	(Tiền mặt 31,43 %)
- Bình quân 2017	80,82 %	(Tiền mặt 31,75 %)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua và ủy quyền Hội đồng Quản trị tiến hành các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật để thực hiện Phương án phân phối lợi nhuận này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thanh Hà

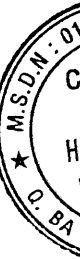


Tp. HCM, ngày 16 tháng 04 năm 2018

PHỤ LỤC TỜ TRÌNH SỐ 06-18/VJC-HĐQT-TT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018

Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ tài chính Hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu; và
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet;



Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (“**Công Ty**”) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 với các nội dung sau:

I. Phương án phát hành

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
2. Vốn điều lệ hiện tại: 4.513.432.840.000 đồng
3. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành hiện tại: 451.343.284 cổ phiếu
4. Số lượng tối đa cổ phiếu dự kiến phát hành: 90.268.657 cổ phiếu
5. Tổng giá trị tối đa phát hành theo mệnh giá: 902.686.568.000 đồng
6. Vốn điều lệ thực góp tối đa dự kiến sau phát hành: 5.416.119.408.000 đồng

7. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu. Cổ phiếu quỹ (nếu có) sẽ không được thực hiện quyền.
8. Tỷ lệ thực hiện: 100:20 (người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 20 cổ phiếu mới)
9. Nguồn vốn thực hiện: lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tính đến ngày 31/12/2017.
10. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được tự do chuyển nhượng.
11. Chuyển nhượng quyền: Người sở hữu quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng quyền.
12. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức theo phương thức thực hiện quyền sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh dưới 1 đơn vị sẽ được hủy bỏ, coi như không phát hành.
13. Thời gian thực hiện dự kiến: Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm cụ thể trong năm 2018 để thực hiện phương án phát hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCK”) chấp thuận.

II. THÔNG QUA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CHỈNH SỬA ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan chức năng có thẩm quyền và chỉnh sửa vốn điều lệ trong bản Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế phát hành được theo phương án phát hành nêu trên.

III. THÔNG QUA VIỆC LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM

Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) và đăng ký thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (“HSX”), để ghi nhận toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành theo phương án nêu trên.

IV. ỦY QUYỀN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Để việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức được nhanh chóng và thuận lợi, HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt giao cho Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

- Quyết định thời điểm phát hành phù hợp;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành, bao gồm cả việc bổ sung hoặc điều chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của UBCK, HSX và các cơ quan nhà nước khác có liên quan và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan,

325396
CÔNG TY
CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG
VIETJET
TP. HCM

và/hoặc quyết định và thực hiện những công việc mà HĐQT thấy là cần thiết liên quan để thực hiện việc phát hành;

- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký thay đổi niêm yết tại HSX và đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án nêu trên;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai và hoàn tất việc phát hành theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành;
- Thực hiện việc điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; và sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho phù hợp với kết quả phát hành;
- Các công việc khác có liên quan mà Hội đồng Quản trị thấy là cần thiết để hoàn thành các nội dung công việc được giao.

Kính trình Đại hội thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



NGUYỄN THANH HÀ



**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET**



Số: 07-18/VJC-HĐQT-TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Tp. HCM, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018

V/v: Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018

Kính thưa Đại hội,

Theo kế hoạch phát triển của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet, nhằm tối đa hoá lợi ích cho cổ đông, Hội đồng Quản trị xin đề xuất tỷ lệ chia cổ tức cho cổ phần phổ thông của Công ty năm 2018 là 50%.

Kính trình Đại hội thông qua việc giao và uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị được toàn quyền lựa chọn hình thức chia cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu và tỷ lệ chi trả cổ tức của mỗi đợt; quyết định thời điểm chia cổ tức thích hợp và tiến hành các thủ tục pháp lý liên quan đến việc trả cổ tức, phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành.

Trân trọng kính trình !

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Thanh Hà

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018

V/v: Tổng quỹ Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018

Kính thưa Đại hội,

Xuất phát từ thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao, phụ cấp và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2018 như sau :

- Tổng thù lao, phụ cấp và kinh phí hoạt động cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018: 27.000.000.000 đồng (Hai mươi bảy tỷ đồng chẵn), chi tiết theo bảng sau đây :

		ĐVT: VNĐ
STT	Diễn giải	Số tiền
1	Thù lao HĐQT và BKS	10.000.000.000
2	Kinh phí hoạt động HĐQT và BKS	7.000.000.000
3	Quỹ công tác xã hội từ thiện và cộng đồng	10.000.000.000
	Tổng cộng	27.000.000.000

- Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định hình thức và mức thù lao, phụ cấp cụ thể của từng thành viên HĐQT và BKS.

Trân trọng kính trình!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Nguyễn Thanh Hà

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET**



Số: 02 - 18/VJC-ĐHCD-BB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2018

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 (“Luật Doanh nghiệp”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 (“Luật Chứng khoán”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (“Điều lệ”);

Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet

Địa chỉ: 302/3 phố Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 0102325399

Thành phần tham dự:

- _____/_____ cổ đông của Công ty cổ phần hàng không Vietjet (“Vietjet”), đại diện cho _____% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Toàn thể thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.
- Khách mời: Các đối tác, Ban Điều hành, Trưởng các phòng ban Vietjet.
- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (“Đại hội”) được tổ chức:
 - Thời gian :giờ phút, Thứ Năm, ngày 26/04/2018.
 - Địa điểm : Nhà hát Thành phố, số 07 Công trường Lam Sơn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Sau khi nghe báo cáo kiểm tra túc số, biểu quyết bầu Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu, biểu quyết thông qua chương trình Đại hội, Hội nghị nghe và thảo luận các nội dung sau:

1. Bà Nguyễn Thanh Hà phát biểu khai mạc Đại hội.
2. Ông Lưu Đức Khánh trình bày tóm tắt tình hình hoạt động chung của hãng hàng không Vietjet; Báo cáo hoạt động của Ban Điều hành năm 2017 và Kế hoạch kinh doanh năm 2018.
3. Bà Nguyễn Thanh Hà trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018.
4. Bà Trần Dương Ngọc Thảo trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018.
5. Ông/Bà trình bày Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017.
6. Chủ tọa Đoàn trình bày nội dung các tờ trình sau đây:
 - Thông qua các báo cáo: Báo cáo của BDH, HĐQT, BKS và Báo cáo tài chính kiểm toán 2017;
 - Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018;
 - Ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện một số công việc thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông;
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;
 - Phân phối lợi nhuận năm 2017;
 - Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018;
 - Tổng quỹ hoạt động dự kiến của HĐQT và BKS năm 2018.

* Các vấn đề khác
7. Các ý kiến của Cổ đông: (Phụ lục đính kèm).
8. Biểu quyết thông qua các nội dung:
 - Thông qua Tờ trình số 01-18/VJC-HĐQT-TT về nội dung các báo cáo: Báo cáo hoạt động của Ban Điều hành năm 2017 và Kế hoạch kinh doanh năm 2018; Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018; Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.

Ý kiến	Số lượng cổ phần tham gia biểu quyết (cp)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết (%)
Tán thành	_____cp	_____ %
Không tán thành	_____cp	_____ %
Không ý kiến	_____cp	_____ %

- Thông qua Tờ trình số 02-18/VJC-HĐQT-TT: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.

Ý kiến	Số lượng cổ phần tham gia biểu quyết (cp)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết (%)
Tán thành	_____cp	_____ %
Không tán thành	_____cp	_____ %
Không ý kiến	_____cp	_____ %

- Thông qua Tờ trình số 03-18/VJC-HĐQT-TT: Ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện một số công việc thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.

Ý kiến	Số lượng cổ phần tham gia biểu quyết (cp)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết (%)
Tán thành	_____cp	_____ %
Không tán thành	_____cp	_____ %
Không ý kiến	_____cp	_____ %

- Thông qua Tờ trình số 04-18/VJC-HĐQT-TT: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Ý kiến	Số lượng cổ phần tham gia biểu quyết (cp)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết (%)
Tán thành	_____cp	_____ %
Không tán thành	_____cp	_____ %
Không ý kiến	_____cp	_____ %

- Thông qua Tờ trình số 05-18/VJC-HĐQT-TT: Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

Ý kiến	Số lượng cổ phần tham gia biểu quyết (cp)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết (%)
Tán thành	_____cp	_____ %
Không tán thành	_____cp	_____ %
Không ý kiến	_____cp	_____ %

- Thông qua Tờ trình số 06-18/VJC-HĐQT-TT: Phân phối lợi nhuận năm 2017.

Ý kiến	Số lượng cổ phần tham gia biểu quyết (cp)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết (%)
Tán thành	_____cp	_____ %
Không tán thành	_____cp	_____ %
Không ý kiến	_____cp	_____ %

- Thông qua Tờ trình số 07-18/VJC-HĐQT-TT: Kế hoạch chi trả cổ tức năm năm 2018.

Ý kiến	Số lượng cổ phần tham gia biểu quyết (cp)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết (%)
Tán thành	_____cp	_____ %
Không tán thành	_____cp	_____ %
Không ý kiến	_____cp	_____ %

- Thông qua Tờ trình số 08-18/VJC-HĐQT-TT: Tổng quỹ hoạt động dự kiến của HĐQT và BKS năm 2018.

Ý kiến	Số lượng cổ phần tham gia biểu quyết (cp)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết (%)
Tán thành	_____cp	_____ %
Không tán thành	_____cp	_____ %
Không ý kiến	_____cp	_____ %

9. Ông Lưu Đức Khánh đọc toàn văn Biên bản Đại hội.

Đại hội biểu quyết 100% thông qua Biên bản Đại hội.

Biên bản đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet ngày 26 tháng 04 năm 2018.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Điều hành;
- Lưu ban thư ký.

**TM. ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

NGUYỄN THANH HÀ

Đại diện Ban Thư ký
Thư ký HĐQT

Phạm Thị Yên

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 (“Luật Doanh nghiệp”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 (“Luật Chứng khoán”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“Điều lệ”);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 02-18/VJC-ĐHCD-BB ngày 26/04/2018;

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Thông qua Tờ trình số 01-18/VJC-HĐQT-TT bao gồm: Báo cáo hoạt động của Ban Điều hành năm 2017 và Kế hoạch kinh doanh năm 2018; Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018; Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017. (Các Báo cáo đính kèm).
- Điều 2.** Thông qua toàn bộ nội dung các Tờ trình của HĐQT, bao gồm:
- Tờ trình số 02-18/VJC-HĐQT-TT: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018;
 - Tờ trình số 03-18/VJC-HĐQT-TT: Ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện một số công việc thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông;
 - Tờ trình số 04-18/VJC-HĐQT-TT: Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;
 - Tờ trình số 05-18/VJC-HĐQT-TT: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - Tờ trình số 06-18/VJC-HĐQT-TT: Phân phối lợi nhuận năm 2017;
 - Tờ trình số 07-18/VJC-HĐQT-TT: Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018;

- Tờ trình số 08-18/VJC-HĐQT-TT: Tổng quỹ hoạt động dự kiến của HĐQT và BKS năm 2018.

(Các tờ trình chi tiết đính kèm)

Toàn bộ _____% Cổ đông dự họp biểu quyết đồng ý thông qua Nghị quyết. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hàng không VietJet có trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Điều hành;
- Lưu ban thư ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

NGUYỄN THANH HÀ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET**
Số: 15-18/VJC-HĐQT- QĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**V/v: Ban hành Quy chế biểu quyết tại Cuộc họp
Đại hội đồng cổ đông**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần hàng không VietJet;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế biểu quyết

Ban hành Quy chế biểu quyết tại Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông của Công ty cổ phần hàng không VietJet.

Điều 2. Áp dụng

Các thành viên Ban Tổ chức Đại hội, Cổ đông dự Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

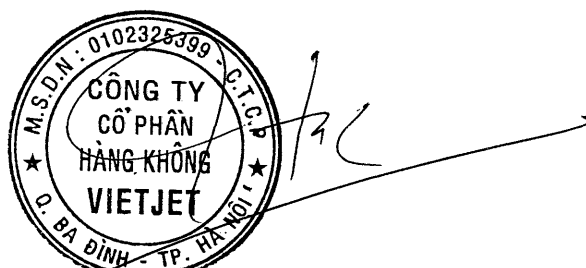
Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành, thay thế cho Quyết định số 13-17/VJC-HĐQT-QĐ do Hội đồng quản trị ban hành ngày 17 tháng 4 năm 2017.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BDH;
- Lưu Vp HĐQT.



NGUYỄN THANH HÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



QUY CHẾ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15-18/VJC-HĐQT-QĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Hàng không VietJet (“Điều lệ”).

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần hàng không VietJet (“HĐQT”) ban hành Quy chế biểu quyết tại Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty như sau:

Điều 1. Mục đích ban hành

Quy chế này được ban hành nhằm quy định các nguyên tắc và phương thức biểu quyết của Cổ đông đối với các nội dung trong Chương trình nghị sự tại Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) theo quy định của Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được áp dụng trong việc biểu quyết các nội dung trong Chương trình nghị sự tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường của Công ty;

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Biểu quyết* là việc Cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề cụ thể tại Đại hội nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. *Chương trình nghị sự* là các nội dung trong Chương trình họp Đại hội đã được Hội đồng quản trị (gọi tắt là “HĐQT”) đề xuất thông qua để Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết.
3. *Điều lệ* là Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần hàng không VietJet.
4. *Phiếu biểu quyết* là phương tiện để Cổ đông có quyền biểu quyết thể hiện ý chí của mình đối với các nội dung được đề xuất thông qua tại Đại hội. Cổ đông được cấp Phiếu biểu quyết ngay sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.



5. Quy chế quản trị Công ty là Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần hàng không VietJet, đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

6. Ban kiểm phiếu là tập hợp những người được Đại hội đồng cổ đông bầu chọn tại Đại hội để thực hiện việc kiểm phiếu.

Điều 4. Các quy định chung về biểu quyết

Việc biểu quyết của cổ đông được xem là hợp lệ khi bảo đảm các điều kiện sau:

1. Việc triệu tập Đại hội được thực hiện phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ;
2. Những vấn đề được biểu quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong Chương trình nghị sự;
3. Đối tượng thực hiện biểu quyết có quyền biểu quyết; và
4. Việc biểu quyết được thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế này.

Điều 5. Phiếu biểu quyết

Phiếu biểu quyết phải có các nội dung sau:

1. Tên Cổ đông;
2. Số thứ tự Cổ đông;
3. Số đăng ký Người sở hữu chứng khoán;
4. Tổng số cổ phần sở hữu;
5. Dấu treo của Công ty.

Điều 6. Ban kiểm phiếu

1. Căn cứ vào khối lượng công việc tại mỗi kỳ Đại hội, Hội đồng quản trị sẽ đề xuất số lượng thành viên của Ban kiểm phiếu để ĐHĐCĐ quyết định.
2. Thành phần Ban kiểm phiếu gồm có: Trưởng Ban kiểm phiếu; Thành viên phụ trách việc kiểm, đếm; Thành viên phụ trách nhập liệu, thống kê.
3. Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Ban kiểm phiếu tại Đại hội trên cơ sở đề cử của Ban tổ chức Đại hội. Cổ đông bầu thành viên Ban kiểm phiếu theo hình thức biểu quyết công khai dựa trên đề nghị của Chủ tọa. Người có số phiếu bầu cao nhất sẽ đảm nhận vai trò của Trưởng Ban kiểm phiếu.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu và thành viên Ban kiểm phiếu

1. Việc kiểm, đếm Phiếu biểu quyết, tổng hợp ý kiến biểu quyết sẽ được thực hiện bởi Ban kiểm phiếu.

2. Trưởng ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm: Phân công công việc cho các thành viên trong Ban kiểm phiếu; Bảo đảm việc kiểm, đếm Phiếu biểu quyết nhanh chóng, chính xác; Bảo đảm tính hợp pháp, hợp lệ của các ý kiến biểu quyết; Chuyển kết quả biểu quyết đến người có nghĩa vụ công bố kết quả biểu quyết tại Đại hội.
3. Thành viên phụ trách việc kiểm, đếm Phiếu biểu quyết chịu trách nhiệm: Ghi nhận, tổng hợp và cung cấp kết quả kiểm, đếm cho Thành viên phụ trách về số liệu, thống kê các ý kiến biểu quyết của cổ đông.
4. Thành viên phụ trách nhập liệu, thống kê chịu trách nhiệm: Nhập liệu, tính toán, thống kê số liệu thể hiện ý kiến biểu quyết của cổ đông; Gửi kết quả kiểm phiếu cho Trưởng Ban kiểm phiếu.

Điều 8. Biểu quyết

1. Cổ đông biểu quyết đối với từng vấn đề theo sự điều hành của Chủ tọa.
2. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi ý kiến.
3. Đối với một vấn đề được hỏi ý kiến Cổ đông chỉ được quyền chọn một trong ba ý kiến biểu quyết: (i) Tán thành, (ii) không tán thành, hoặc (iii) không có ý kiến.
4. Để có thể thực hiện quyền biểu quyết, Cổ đông phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Cổ đông hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự Đại hội; và
 - Đại hội vẫn chưa hoàn tất việc thu thập ý kiến biểu quyết đối với vấn đề được lấy ý kiến.

Điều 9. Kiểm phiếu và giám sát việc kiểm phiếu

1. Việc kiểm, đếm số lượng và ghi nhận thông tin trên Phiếu biểu quyết sẽ được thực hiện bởi những người được phân công thu thập ý kiến biểu quyết.
2. Để đảm bảo tính chính xác, kịp thời trong việc ghi nhận, tổng hợp thông tin biểu quyết, việc ghi nhận các thông tin của cổ đông đăng ký tham dự Đại hội, ý kiến biểu quyết và tổng hợp thông tin, số liệu ... sẽ được thông qua hệ thống máy tính và phần mềm được thiết kế phù hợp với các nguyên tắc biểu quyết.
3. Việc giám sát kiểm phiếu được thực hiện bởi một (01) hoặc hai (02) thành viên Ban kiểm soát. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm chỉ định người giám sát việc kiểm phiếu.
4. Kết quả biểu quyết của từng vấn đề sẽ Ban tổ chức Đại hội công bố tại Đại hội ngay sau khi hoàn tất việc thu thập ý kiến của cổ đông.

5. Người phụ trách giám sát việc kiểm phiếu phải kiến nghị với Trưởng Ban kiểm phiếu, Trưởng Ban kiểm soát nếu phát hiện các sai phạm của các Thành viên Ban kiểm phiếu có thể làm ảnh hưởng đến tính chính xác của kết quả biểu quyết.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành và được áp dụng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THANH HÀ

